

Số.441/BC-UBND

Nghệ An, ngày 09 tháng 7 năm 2018

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018

#### Căn cứ xây dựng báo cáo:

- Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và các Quyết định giao kế hoạch năm 2018 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ; chương trình công tác năm 2018 của BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Quyết định số 78/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 về cơ chế giao và điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2018; Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về chỉ đạo, điều hành phát triển KTXH năm 2018;
- Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thông báo của UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp và tình hình thực tiễn cơ sở, UBND tỉnh báo cáo<sup>1</sup> tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018 như sau:

#### Phần thứ nhất

### TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

**Đặc điểm tình hình:** Trong 6 tháng đầu năm 2018, các cấp, các ngành đã tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra. Trong bối cảnh kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng nhưng tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường; trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, tiếp tục xu thế phát triển tích cực và có nhiều khởi sắc nhưng các vấn đề nội tại của nền kinh tế vẫn là thách thức lớn. Ở trong tỉnh, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực đạt được trong năm 2017, việc thực hiện kế hoạch gặp nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn,...

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự quản lý, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sâu sát của UBND tỉnh; cùng với sự cố gắng, nỗ lực, đoàn kết nhất trí, đổi mới mạnh mẽ, năng động, sáng tạo của các ngành, các cấp, tinh thần phấn đấu của cộng đồng doanh nghiệp và nhân

<sup>1</sup> Để phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh, ngoài báo cáo tổng hợp chung còn có các báo cáo chuyên đề về các nội dung về chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, xây dựng cơ bản, tiết kiệm chống lãng phí, cải cách hành chính, khiếu nại tố cáo, phòng chống tội phạm, phòng chống tham nhũng, an toàn giao thông,...

dân, sự quan tâm giúp đỡ của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành Trung ương; nhờ đó, kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An trong 6 tháng đầu năm 2018 đạt được nhiều kết quả tích cực. Cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định giao kế hoạch năm 2018; triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 với các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể giao cho các cấp, các ngành. UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng kịch bản tăng trưởng hàng quý năm 2018 để tập trung chỉ đạo điều hành theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 240/CĐ-TTg ngày 21/2/2018. Theo dõi sát tình hình thực tế, sâu sát, quyết liệt chỉ đạo triển khai các giải pháp có tính đột phá để thúc đẩy phát triển một số ngành, lĩnh vực. Các Tổ công tác được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 đã tích cực kiểm tra, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy việc thực hiện Kế hoạch năm 2018.

### **1. Về tăng trưởng kinh tế**

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2018 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 38.360,3 tỷ đồng, tăng 7,39% so với cùng kỳ năm 2017, là mức tăng cao nhất cùng kỳ 6 tháng trong 6 năm gần đây<sup>2</sup>. Trong đó khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 8.597,6 tỷ đồng, tăng 4,84%; khu vực công nghiệp – xây dựng 10.784,2 tỷ đồng, tăng 10,97% (riêng công nghiệp ước đạt 6.526 tỷ đồng, tăng 14,98%); khu vực dịch vụ 17.140,7 tỷ đồng, tăng 6,89%.

### **2. Thu, chi ngân sách nhà nước**

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 6.197,55 tỷ đồng, đạt 48,8% dự toán, tăng 10,2% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu nội địa 5.397,55 tỷ đồng, đạt 47,2% dự toán và tăng 9,2% so với cùng kỳ; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 800 tỷ đồng, đạt 63,5% dự toán, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm 2017.

Chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 ước thực hiện 11.438 tỷ đồng, đạt 48,1% dự toán. Trong đó, chi đầu tư phát triển 2.755 tỷ đồng, đạt 47% dự toán; chi thường xuyên 8.558 tỷ đồng, đạt 48,8% dự toán; chi dự phòng 125 tỷ đồng, đạt 32,1% dự toán; chi trả nợ gốc 203,5 tỷ đồng.

### **3. Tình hình sản xuất kinh doanh một số ngành, lĩnh vực**

#### **3.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục ổn định, được mùa lúa vụ Xuân**

<sup>2</sup> Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng năm 2012 là 5,02%, năm 2013 là 5,42%, năm 2014 là 6,37%, năm 2015 là 6,51%, năm 2016 là 6,61%, năm 2017 là 7,27%.

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt 16.794,55 tỷ đồng, tăng 4,92% so với cùng kỳ. Trong đó: Nông nghiệp ước tăng 3,88%; Lâm nghiệp ước tăng 6,94%; Thủy sản ước tăng 10,93%.

#### a) Ngành nông nghiệp

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh và dần đi vào thực chất, đem lại kết quả tích cực. Tỉnh đã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế của các địa phương và nhu cầu thị trường như tập trung chuyển đổi cơ cấu giống để sản xuất các loại lúa chất lượng cao<sup>3</sup>, mở diện tích các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao (cam, cây dược liệu,...); tiếp tục duy trì và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường chỉ đạo ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp<sup>4</sup>.

- *Về trồng trọt:* Hoạt động sản xuất trong 6 tháng đầu năm 2018 chủ yếu tập trung cho việc gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch các loại cây trồng vụ Đông Xuân, đồng thời làm đất, gieo cây vụ Hè Thu. Tổng diện tích gieo trồng các loại cây trồng vụ Đông Xuân 2017-2018 ước đạt 222.345 ha, trong đó diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 128.023 ha, bằng 97,92% cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực thực cây có hạt vụ Đông Xuân năm nay ước đạt 783.136 tấn, tăng 0,03% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Cây lúa: Diện tích gieo trồng ước đạt 92.317,25 ha/KH 90.000 ha, tăng 0,21% so với cùng kỳ. Lúa vụ Xuân mặc dù khó khăn do điều kiện thời tiết, sâu bệnh phát sinh nhiều như bệnh đạo ôn, rầy nâu, rầy lung trắng..., nhưng ngành Nông nghiệp và PTNT đã chủ động chỉ đạo các địa phương phòng chống kịp thời nên được mùa; ước tính năng suất lúa đạt 67,07 tạ/ha, tăng 1,85%; sản lượng lúa ước đạt 619.185,9 tấn, tăng 2,06% so với cùng kỳ 2017.

- Cây ngô: Diện tích gieo trồng ước đạt 35.706,27 ha, trong đó vụ Xuân ước đạt 18.345 ha/KH 17.000 ha, tăng 7,91% so với cùng kỳ; tổng diện tích ngô giảm chủ yếu do vụ Đông 2017 gấp thời tiết bất lợi (giảm 2.520,5 ha). Năng suất ngô vụ Đông Xuân ước đạt 45,92 tạ/ha, tăng 1,72%; sản lượng ước tính 163.950 tấn, bằng 93,04% so với cùng kỳ. Ngoài ra, do nhu cầu làm thức ăn gia súc cho các Công ty (như TH...), nên diện tích cây ngô làm thức ăn chăn nuôi tăng 10,22%.

- Cây mía: Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 24.427,37 ha, tăng 1,09% so với cùng kỳ năm trước. Các địa phương đã cơ bản hoàn thành trồng mới bằng các giống sạch bệnh.

- Cây lạc: Diện tích lạc gieo tria ước đạt 13.426 ha, trong đó vụ Xuân ước đạt 12.537ha, năng suất ước đạt 25,88 tạ/ha, sản lượng ước đạt 34.746 tấn.

Hiện nay, Ngành Nông nghiệp và PTNT đang tập trung chỉ đạo các địa phương thu hoạch nhanh gọn cây trồng vụ Xuân lúa, ngô, lạc... để gieo cây vụ

<sup>3</sup> Các giống lúa chất lượng cao như: AC5, RVT, Hương thơm số 1, Bắc thơm số 7, Bắc thơm 9, nếp 97, nếp 87, IR352,...

<sup>4</sup> Đến nay, diện tích canh tác nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở một số khâu của quá trình sản xuất đạt 9.502 ha.

Hè Thu, đảm bảo kịp thời vụ. Tính đến ngày 15/6/2018, toàn tỉnh đã gieo cấy được trên 50.000 ha/KH55.000 ha lúa Hè Thu. Các địa phương đang dồn sức cho sản xuất vụ Hè Thu, nhất là những vùng trũng, đảm bảo gieo cấy sớm để thu hoạch trước 30/8 né tránh lũ đầu tháng 9.

Cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả: Các địa phương, đơn vị đang tích cực chăm sóc cây giống, đảm bảo chất lượng cho kế hoạch trồng mới vụ Thu năm 2018. Tổng diện tích cây lâu năm hiện có 47.252 ha, tăng 4,53%; cơ bản diện tích các loại cây lâu năm đều tăng so với cùng kỳ, đặc biệt diện tích cây cam tăng mạnh (diện tích 5.892 ha, tăng 22,83%, chủ yếu tăng tại các huyện Quỳ Hợp, Nghĩa Đàn, Con Cuông, Yên Thành); Cây cao su 11.777 ha, tăng 3,43% cùng kỳ, chủ yếu tăng ở một số huyện như Quế Phong, Thanh Chương và Anh Sơn; Cây chè 7.138 ha, tăng 1,61% so với cùng kỳ...

- *Về chăn nuôi:* Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ cao, áp dụng quy trình kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến<sup>5</sup>. Trong 6 tháng đầu năm, chăn nuôi trâu, bò ổn định; chăn nuôi gia cầm đạt khá; tình hình dịch bệnh trên gia cầm được kiểm soát, thị trường tiêu thụ và giá cả ổn định ở mức có lãi. Tổng đàn trâu bò toàn tỉnh ước đạt 742.780 con, tăng 0,82%; trong đó đàn trâu 282.310 con, giảm 2,28%, đàn bò 460.740 con, tăng 3,21% (trong đó đàn bò, bê sữa 65.666 con). Chăn nuôi lợn gần đây tiêu thụ tốt, giá lợn thịt tăng giá nên tổng đàn có phục hồi. Tổng đàn lợn ước đạt 894.070 con, tăng 1,45% cùng kỳ.

Tổng đàn gia cầm ước đạt 23,69 triệu con, tăng 7,25% so cùng kỳ, trong đó đàn gà 19,18 triệu con, tăng 8,25%; tại một số địa phương, mô hình chăn nuôi gà cho hộ nghèo và hộ cận nghèo là một trong những biện pháp cải thiện đời sống nông hộ hiệu quả, dễ nuôi, chi phí thấp.

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 115.650 tấn, tăng 4,6% so với cùng kỳ; sản lượng sữa 140,5 ngàn tấn, tăng 2,84% cùng kỳ.

b) *Ngành lâm nghiệp* đạt khá nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi cho trồng và chăm sóc rừng. Tổng diện tích rừng trồng mới 6 tháng ước đạt 6.542 ha, tăng 0,72% cùng kỳ. Diện tích rừng được chăm sóc đạt 51.682 ha; tổ chức khoanh nuôi tốt 76.000 ha rừng; tổ chức tuyên truyền và vận động người dân bảo vệ tốt 944.000 ha rừng. Tổng sản lượng gỗ khai thác 6 tháng ước đạt 315.163 m<sup>3</sup> gỗ các loại, tăng 31,59% so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác tăng mạnh từ rừng trồng của các dự án, hộ dân đã đến kỳ thu hoạch và làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến như ván ép, đầm gỗ, nguyên liệu giấy và nhu cầu xây dựng.

Công tác bảo vệ rừng thường xuyên được quan tâm, nhất là công tác phòng cháy chữa cháy nên cơ bản đã bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có. Trong 6 tháng đầu năm (tính đến 15/6/2018), đã phát hiện xử lý 317 vụ vi phạm lâm luật; đã xử lý hành chính 317 vụ; tịch thu 614,4 m<sup>3</sup> gỗ các loại, thu nộp ngân sách 3.465 triệu đồng.

<sup>5</sup> Nổi bật là Cơ sở sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi bò sữa gắn với chế biến sữa tại Nghĩa Đàn của Công ty Cổ phần thực phẩm sữa TH, chăn nuôi lợn quy mô công nghiệp tại Quỳ Hợp của Công ty Masan Miền Bắc và các trang trại chăn nuôi ở các huyện.

c) Ngành thủy sản do điều kiện thuận lợi về thời tiết, ngư trường; vì vậy, từ đầu năm đến nay, hoạt động khai thác thủy sản đã có nhiều khởi sắc, khai thác xa bờ được tăng cường và đem lại nguồn thu cho ngư dân; hoạt động nuôi trồng cũng có nhiều thuận lợi, các sản phẩm chủ lực đang được tiêu thụ tốt, giá cao; đã tập trung sản xuất thâm canh theo quy trình sản xuất tiên tiến các đối tượng nuôi chủ lực (như tôm, nhuyễn thể, các loài đặc sản...). Sản lượng khai thác và nuôi trồng thuỷ sản ước đạt 99.540 tấn, tăng 10,26% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 74.732 tấn, tăng 12,23% so với cùng kỳ, sản lượng nuôi trồng ước đạt 25.168 tấn, tăng 4,82% so với cùng kỳ.

d) Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo và được nhân dân đồng tình ủng hộ nên phong trào tiếp tục được duy trì và phát triển. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, đơn vị triển khai kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018. Cùng với việc phát triển các tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, tỉnh đã quan tâm, chăm lo phát triển sản xuất, xây dựng và nhân rộng mô hình kinh tế để nâng cao đời sống nhân dân. Công tác kiểm soát nợ trong xây dựng NTM được chú trọng, đảm bảo khả năng thanh toán của các xã và phù hợp với mức huy động đóng góp của nhân dân. Môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự vùng nông thôn được giữ vững. Đến nay, toàn tỉnh có 181 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 42% tổng số xã; ngày 11/5/2018, huyện Nam Đàn đã được Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 520/QĐ-TTg công nhận đạt chuẩn xây dựng NTM, như vậy, đến nay toàn tỉnh có 03 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (TP Vinh, TX Thái Hòa và huyện Nam Đàn); có 46 thôn (bản) được công nhận đạt chuẩn NTM theo tiêu chí của tỉnh.

**3.2. Sản xuất công nghiệp tiếp tục có chuyển biến tích cực và có mức tăng trưởng khá**

Trong 6 tháng đầu năm 2018, UBND tỉnh đã phối hợp với Viện Kinh tế Việt Nam tổ chức thành công Hội thảo khoa học Công nghiệp Nghệ An đến năm 2030; tích cực chỉ đạo thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả như: làm việc với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư lớn để nắm bắt nhu cầu thị trường, động viên các doanh nghiệp tăng sản lượng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Một số sản phẩm mới từ năm trước nay vẫn duy trì công suất hoạt động tốt như Tôn Hoa Sen, xi măng Sông Lam cùng với một số sản phẩm chủ lực truyền thống như sữa, đường cũng tăng khá.

Sản xuất công nghiệp vẫn giữ được mức tăng trưởng khá, tính chung 6 tháng đầu năm 2018, Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tăng khoảng 17,81% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó, vị trí dẫn đầu vẫn là công nghiệp chế biến, chế tạo tăng khoảng 19,41%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 11,39%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12,09%; công nghiệp khai khoáng bằng 88,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Một số sản phẩm công nghiệp có mức tăng khá so với cùng kỳ năm 2017 như: sữa tươi (95,02 triệu lít, tăng 25,12%), sữa chua (16,08 ngàn tấn, tăng

48,98%), đường kính (98,12 ngàn tấn, tăng 38,14%), xi măng (2.142,06 ngàn tấn, tăng 87,14%), bê tông tươi (212.384,2 m<sup>3</sup>, tăng 30,05%), thép cán nóng (3.667,9 tấn, tăng 47,62%), tôn lợp (418.760,7 tấn, tăng 181,91%), điện sản xuất (1.074,3 triệu kWh, tăng 13,36%),...

### **3.3. Về đầu tư xây dựng**

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng được đổi mới và tăng cường theo quy định của pháp luật, đã góp phần tích cực nâng cao chất lượng công trình, chống thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chất lượng công trình xây dựng được kiểm soát chặt chẽ hơn, đặc biệt là công trình nhà cao tầng và công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, tổng nguồn vốn huy động toàn xã hội ước đạt 28.596 tỷ đồng, bằng 44,67% kế hoạch, tăng 9,6% so với cùng kỳ. Ước tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đạt khoảng 47,04% kế hoạch giao<sup>6</sup>.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm như: Đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 1), Tiểu Dự án phát triển đô thị Vinh (WB), Hồ chứa nước Bản Mồng, đường 72m, đường Lý Thường Kiệt kéo dài, dự án khôi phục nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An (JICA), đường Mường Xén - Ta Đo - Khe Kiên đoạn km0-km7,... Chỉ đạo triển khai các dự án như: cầu Cửa Hội qua sông Lam, đường bộ cao tốc Bắc – Nam, nhà ga quốc tế cảng Hàng không Vinh, bến số 6-cảng Cửa Lò, đường vùng biên giới, các dự án ODA, các bến xe,... Đã hoàn thành thông xe Cầu Hiếu II (TX Thái Hòa), đưa vào sử dụng cầu vượt tại nút giao D4 với QL1 cũ và đường sắt Bắc - Nam, đưa vào hoạt động bến xe phía Bắc thành phố Vinh; cơ bản hoàn thành bến 5 Cảng Cửa Lò, cầu vượt QL48B.

- Thường xuyên chỉ đạo các ngành liên quan bám sát và tổng hợp, nắm bắt tình hình triển khai dự án trọng điểm thu hút đầu tư; tổ chức các buổi làm việc để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án, nhất là về hoàn thiện các hồ sơ pháp lý về đầu tư và vướng mắc trong giải phóng mặt bằng,...

### **3.4. Lĩnh vực thương mại, du lịch, thông tin truyền thông, vận tải tiếp tục có mức tăng trưởng tốt**

- Về lĩnh vực thương mại: Hoạt động thương mại và thị trường sôi động, hàng hóa đa dạng và phong phú; cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa lũy kế 6 tháng ước đạt 25.834,02 tỷ đồng, tăng 12,46% cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành ước đạt

<sup>6</sup> Kế hoạch đầu tư công năm 2018 được giao là 5.450.347 triệu đồng (chưa bao gồm nguồn chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng được cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện để cấp phát trực tiếp cho các đơn vị thụ hưởng), khối lượng thực hiện 5 tháng đầu năm 2.189.236 triệu đồng, đạt 40,17%; giải ngân 1.795.185 triệu đồng, đạt 32,94% (cao hơn mức bình quân chung cả nước (24,7%), nếu không tính nguồn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững mới phân bổ trong tháng 5 và chương trình MTQG nông thôn mới chưa phân bổ thì tỷ lệ giải ngân đạt 35,63%; Ước 6 tháng giải ngân 2.583.425 triệu đồng, đạt 47,04%.

3.773,46 tỷ đồng, tăng 12,53% cùng kỳ; dịch vụ khác ước đạt 2.613,46 tỷ đồng, tăng 10,87% so với cùng kỳ năm ngoái.

Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 507 triệu USD, tăng 13,58% so với cùng kỳ; trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 348 triệu USD, tăng 13,85%. Sản phẩm xuất khẩu thuộc nhóm nông lâm thủ sản tăng cao 21,97% (Hoa quả tươi tăng 17,09%, tin bột sắn tăng 60,27%, cà phê tăng 112,55%.....), nhóm sản phẩm công nghiệp chế biến tăng 7,33% so với cùng kỳ, nhóm hàng hóa khác tăng 8,45%; nhóm sản phẩm xuất khẩu nhiên liệu và khoáng sản giảm 8,33% (bột đá vôi trắng siêu mịn giảm 7,18%; đá ốp lát giảm 51,26%).

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 301 triệu USD, giảm 3,28% so với cùng kỳ (6 tháng đầu năm nhiều sản phẩm nhập khẩu giảm: máy móc thiết bị giảm 31,7% do cùng kỳ năm ngoái nhà máy Tôn Hoa Sen đầu tư máy móc thiết bị nhiều; thép các loại giảm 39,49%; hoa quả tươi giảm 1,13%....).

- Lĩnh vực du lịch: Dịch vụ lưu trú du lịch vẫn giữ được ổn định, nhiều khách sạn tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phòng buồng, nâng cao chất lượng dịch vụ để thu hút khách, nhất là dịp 30/4, 1/5. Các điểm đến: Khu di tích Kim Liên, Khu di tích lịch sử Truông Bồn, Khu sinh thái Mường Thanh Diễn Lâm, du lịch cộng đồng Con Cuông và Vườn quốc gia Pù Mát, đảo Chè đập Cầu Cau vẫn thu hút đông lượng khách tham quan, nhất là vào các dịp lễ, tết. Năm nay đã có thêm loại hình du lịch trải nghiệm đu dây trên cao, chèo thuyền kayak trên sông Giăng tại Phà Lài (Con Cuông) của Công ty VSC, tham quan cánh đồng hoa Tam giác mạch của HTX 19/5 (Nghĩa Đàn)...

Lượng khách du lịch trong 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 3,5 triệu lượt, tăng 9% cùng kỳ; trong đó khách lưu trú đạt 2.370.900 lượt, tăng 13% cùng kỳ, khách quốc tế ước đạt 70.800 lượt, tăng 18% cùng kỳ; tổng thu từ khách du lịch ước đạt 4.076 tỷ đồng, tăng 15% cùng kỳ, trong đó doanh thu dịch vụ du lịch ước đạt 2.013 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ.

- Lĩnh vực vận tải: Hoạt động kinh doanh vận tải vẫn đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, đời sống và đi lại của dân cư; đã hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng bến xe Bắc Vinh; khai thác tốt 7 đường bay nội địa, thực hiện bình quân 26 chuyến bay/ngày, đang xúc tiến mở thêm đường bay mới Vinh – Nhật Bản. Khối lượng luân chuyển hành khách trong 6 tháng ước đạt 3.672,13 triệu khách.km, tăng 14,93% cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hàng hoá trong 6 tháng ước đạt 1.586,29 triệu tấn.km, tăng 10,27% cùng kỳ. Doanh thu vận tải 6 tháng đầu năm ước đạt 4.573,6 tỷ đồng, tăng 11,82% so với cùng kỳ.

- Dịch vụ thông tin, truyền thông tiếp tục phát triển. Tổng doanh thu ngành bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin 6 tháng đạt 1.839,5 tỷ đồng, đạt 51,9% kế hoạch. Luỹ kế đến tháng 6/2018, tổng doanh thu bưu chính, viễn thông và CNTT ước đạt 2.047,2 tỷ đồng, đạt 53,48% kế hoạch; thuê bao điện thoại trong 6 tháng tăng 1.673 thuê bao, lũy kế đến nay thuê bao điện thoại ước đạt 3.094.103 thuê bao, mật độ khoảng 99,65 thuê bao/100 dân, trong đó điện thoại di động đạt mật độ 88,02 thuê bao/100 dân.

- Hoạt động ngân hàng: Mật bằng lãi suất huy động bằng VND ổn định, lãi suất huy động bằng USD của các NHTM và chi nhánh NHTM ở mức 0%/năm theo đúng quy định của NHNN Việt Nam; lãi suất cho vay VND có xu hướng giảm theo xu hướng chung của cả nước. Tỷ giá và hoạt động ngoại hối trên địa bàn tỉnh diễn biến tương đối ổn định theo diễn biến chung với tình hình cả nước. Nguồn vốn huy động trên địa bàn tính đến 30/6/2018 ước đạt 116.032 tỷ đồng, tăng 8% so với đầu năm (+8.631 tỷ đồng).

Trong 6 tháng đầu năm 2018, các TCTD tập trung vốn vay đối với các lĩnh vực ưu tiên, đồng thời luôn chú trọng việc nâng cao chất lượng tín dụng, đảm bảo an toàn hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Đến 30/6/2018, tổng dư nợ của các TCTD trên địa bàn ước đạt 181.530 tỷ đồng, tăng 6,5% so với đầu năm (+11.124 tỷ đồng); trong đó, dư nợ cho vay trung, dài hạn chiếm 53% trong tổng dư nợ. Nợ xấu của các tổ chức tín dụng trên địa bàn ước khoảng 1.415 tỷ đồng, chiếm 0,9% trong tổng dư nợ.

Dư nợ một số chương trình, chính sách ước tính đến 30/6/2018 như: Cho vay nông nghiệp, nông thôn 67.327 tỷ đồng, tăng 5,2% so với đầu năm; Cho vay xuất khẩu 2.122 tỷ đồng, tăng 8,9% so với đầu năm; Cho vay phục vụ khai thác hải sản xa bờ 815 tỷ đồng; dư nợ cho vay hỗ trợ nhà ở 360 tỷ đồng, giảm 5,3% so với đầu năm; Cho vay các dự án lớn của tỉnh (vốn đầu tư từ 100 tỷ trở lên) mà ngân hàng đang tài trợ: hiện có 47 dự án lớn của tỉnh hiện đang được 16 ngân hàng trên địa bàn cho vay, với tổng số tiền cam kết tài trợ hơn 29.644 tỷ đồng; đã giải ngân 23.230 tỷ đồng, dư nợ là 16.701 tỷ đồng.

#### **4. Môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp tiếp tục được cải thiện**

- Những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong thời gian qua bước đầu đã có những tín hiệu tích cực. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI năm 2017, tỉnh Nghệ An xếp thứ 21, tăng 4 bậc so với năm 2016; đứng đầu trong 6 tỉnh Bắc Trung Bộ (2 tỉnh kế bên là Thanh Hóa xếp vị trí 28, Hà Tĩnh ở vị trí 33); đây là vị trí cao nhất từ trước tới nay của tỉnh Nghệ An.

- Công tác xúc tiến và thu hút đầu tư tiếp tục được quan tâm, tăng cường chỉ đạo với nhiều đột mới, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức tốt Hội nghị gặp mặt các nhà đầu tư đầu năm theo truyền thống, phối hợp với các tổ chức, các đối tác và các nhà đầu tư, các tập đoàn lớn đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore... tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài. Đặc biệt, UBND tỉnh tích cực chỉ đạo kêu gọi Tập đoàn Mitsumitsi (Nhật Bản) đầu tư nhà máy lắp ráp ô tô tại KCN Hoàng Mai, các dự án của Tập đoàn FLC...

- Trong 6 tháng đầu năm 2018 (tính đến 15/6/2018), trên địa bàn toàn tỉnh đã cấp mới (chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) cho 50 dự án<sup>7</sup>, với tổng vốn đầu tư đăng ký 6.194,08 tỷ đồng. Một số dự án

<sup>7</sup> - Phân loại theo địa bàn:

+ Đầu tư ngoài KKT và các KCN: Cấp mới cho 39 Dự án/3.059,19 tỷ đồng.

+ Đầu tư trong KKT và các KCN: Cấp mới cho 11 Dự án/3.134,9 tỷ đồng.

lớn được cấp mới trong 06 tháng đầu năm 2018: Dự án Nhà máy bia, nước giải khát Masan Nghệ An (1.661 tỷ đồng), Dự án Nông nghiệp công nghệ cao FLC - Tân Kỳ Nghệ An (300 tỷ đồng)... Bên cạnh việc tăng cường thu hút đầu tư, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo rà soát để kiểm tra, thu hồi các dự án chậm tiến độ<sup>8</sup>. Trong 6 tháng đầu năm 2018, đã chấm dứt hoạt động và thu hồi 05 dự án (lũy kế đến nay đã thu hồi 138 dự án).

- Tiếp tục phối hợp, làm việc với các bộ, ngành Trung ương để vận động các chương trình, dự án ODA trên địa bàn tỉnh; trong đó 01 dự án được Thủ tướng quyết định chủ trương đầu tư là Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị (vốn ADB, 54,14 triệu USD); 04 dự án khác đang tiếp tục làm thủ tục, dự kiến sẽ đàm phán ký hiệp định trong năm 2018.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, tăng cường hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Định kỳ triển khai giao ban thường xuyên với đại diện các hội doanh nghiệp, doanh nhân để lắng nghe, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả; các ngành tổ chức các hội nghị chuyên đề để đối thoại với doanh nghiệp. Triển khai kế hoạch phát động và tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2018; tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân...

Trong 6 tháng đầu năm 2018 (tính đến 15/6), đã thành lập mới 898 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 5.463,4 tỷ đồng, tăng 12,39% về số doanh nghiệp và tăng 20,92% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017; tỷ trọng vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp đạt 6,08 tỷ đồng, tăng 7,59% cùng kỳ; có 246 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động sau thời gian tạm ngừng kinh doanh, nhiều hơn cùng kỳ 41 doanh nghiệp. Số chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh 6 tháng đầu năm là 494 đơn vị, nhiều hơn so với cùng kỳ là 297 đơn vị.

Chỉ đạo đẩy mạnh đăng ký doanh nghiệp qua mạng; Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được vận hành liên tục, đảm bảo việc nộp hồ sơ được thực hiện tại bất kỳ thời điểm nào (24/24h trong ngày); tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng trong 6 tháng đạt 69,9%. Triển khai phần mềm cho doanh nghiệp lựa chọn trước tài khoản ngân hàng qua mạng, phần mềm trả kết quả đăng ký kinh doanh qua bưu điện, phần mềm khắc dấu cho doanh nghiệp.

## 5. Công tác quản lý quy hoạch và phát triển đô thị

---

- Phân loại theo hình thức đầu tư:

- + Đầu tư trong nước: Cấp mới cho 45 Dự án/ 5.054,04 tỷ đồng.
- + Đầu tư FDI: Cấp mới cho 05 dự án/51,82 triệu USD.

<sup>8</sup> UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định thành lập các Đoàn liên ngành tiến hành kiểm tra các dự án trên địa bàn tỉnh bao gồm kiểm tra 72 dự án ngoài khu kinh tế và các khu công nghiệp và 18 dự án trong Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp.

- Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 21 đô thị<sup>9</sup>, nhìn chung các đô thị cơ bản đã từng bước xây dựng và phát triển theo đúng tính chất, chức năng và quá trình phát triển đô thị cũng cơ bản theo đúng định hướng quy hoạch được duyệt. Ngoài các đô thị chính nêu trên, các đô thị là trung tâm hành chính, chính trị, trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ cấp xã hoặc cụm xã cũng đang từng bước hình thành và phát triển đồng bộ.

- *UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo kịp thời việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch.* Chỉ đạo chấn chỉnh công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, kiểm tra giám sát việc xây dựng theo quy hoạch được duyệt, đặc biệt là đối với các dự án phát triển nhà ở, chung cư cao tầng. Chỉ đạo nhà thầu BRG tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (tỷ lệ 1/2000). Triển khai lập quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên đường N5; quy hoạch phía Đông đường Bình Minh (thị xã Cửa Lò); chỉ đạo, đôn đốc lập quy hoạch xây dựng Vùng huyện Nam Đàn; xây dựng Đề án điều chỉnh địa giới hành chính huyện Nghi Lộc để mở rộng địa giới hành chính Thị xã Cửa Lò... Trong 6 tháng đầu năm 2018 đã xử lý 390 hồ sơ giới thiệu địa điểm khảo sát lập quy hoạch cho các dự án, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, trong đó có nhiều đồ án quy hoạch lớn, quan trọng.

- *Về chương trình phát triển đô thị:* Chương trình phát triển Đô thị toàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Bộ Xây dựng cho ý kiến tại Công văn số 29/BXD-PTĐT ngày 15/6/2017, trong đó Bộ Xây dựng đề nghị phải hoàn thành đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Nghệ An để phê duyệt trước khi lập Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh. Do vậy, việc lập Chương trình phát triển Đô thị toàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 sẽ tạm dừng sau khi đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Nghệ An được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo kế hoạch của Bộ Xây dựng thì sẽ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, tổ chức thẩm định để UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức thanh tra đột xuất thanh tra toàn diện việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, quản lý và sử dụng chung cư PVNC2-TC2 tại phường Hưng Bình, TP Vinh và các chung cư, nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh.

## 6. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội

### 6.1. Giáo dục và Đào tạo

- Công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh được thực hiện tốt, đạt kết quả đồng bộ<sup>10</sup>. Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm định chất lượng giáo dục các

<sup>9</sup> Bao gồm: 01 đô thị loại I (thành phố Vinh), 01 đô thị loại III (thị xã Cửa Lò), 02 đô thị loại IV (thị xã Thái Hòa và thị xã Hoàng Mai), 17 đô thị loại V, là thị trấn của các huyện: Hưng Nguyên, Nam Đàn, Thanh Chương, Quán Hành (huyện Nghi Lộc), Diễn Châu, Cầu Giát (huyện Quỳnh Lưu), Yên Thành, Đô Lương, Tân Kỳ, Con Cuông, Hòa Bình (huyện Tương Dương), Mường Xén (huyện Kỳ Sơn), Nghĩa Đàn, Quỳ Hợp, Tân Lạc (huyện Quỳ Châu), Kim Sơn (huyện Quế Phong).

<sup>10</sup> có 21/21 huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; 21/21 đơn vị đạt chuẩn xóa mù chữ (18/21 mức độ 2, 3/21 mức độ 1); có 21/21 đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học (13/21 mức độ 3, 8/21 mức độ 2); 21/21 đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (9/21 mức độ 2, 12/21 mức độ 1).

co sở giáo dục trên địa bàn, đến nay toàn tỉnh đã có 866/1.578 trường được kiểm định đánh giá ngoài, đạt 54,9% tổng số trường. Triển khai nghiêm túc, chặt chẽ công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và thẩm định lại chuẩn quốc gia. Trong 6 tháng đầu năm 2018 đã công nhận thêm 22 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn tính đến 31/5/2018 là 1.043 trường, đạt 68,66% tổng số trường.

- Chất lượng giáo dục toàn diện thường xuyên chăm lo, giữ vững thành tích tốp dẫn đầu cả nước về học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế. Năm học 2017-2018, Nghệ An có 01 học sinh được chọn vào đội tuyển dự thi Olympic khu vực và quốc tế; có 89 học sinh giỏi quốc gia<sup>11</sup> với 4 giải nhất (Toán, Hóa, Văn, Sử), 23 giải nhì, 38 giải ba, 24 giải khuyến khích; Nghệ An tiếp tục được xếp trong 3 đơn vị tốp đầu toàn quốc. Đăng cai tổ chức cuộc thi KHKT cấp Quốc gia học sinh trung học năm học 2017-2018 khu vực phía Bắc và kết quả là có 9 dự án đạt giải, trong đó 2 giải nhất, 2 giải ba và 5 giải tư, xếp thứ 2 khu vực phía Bắc và 01 dự án được chọn tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế năm 2018 (Intel ISEF) tại Hoa Kỳ.

- Tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2018- 2019, là năm đầu tiên thực hiện bài thi tổ hợp, đảm bảo an toàn, đúng quy chế. Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để tổ chức kỳ thi THPT quốc gia trên địa bàn tỉnh. Công tác phân luồng, hướng nghiệp dạy nghề có tiến bộ vượt bậc. Học sinh lớp 12 đăng ký dự thi chỉ để xét tốt nghiệp, không tham gia xét tuyển đại học cao đẳng là 42%, cao hơn năm học 2016-2017 gần 1% (Năm 2017 là 41,09%, cao hơn tỷ lệ chung cả nước 8%).

- Thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cấp, nâng cao trình độ đào tạo<sup>12</sup>. Thực hiện có hiệu quả nhiều dự án, mô hình, nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học; quan tâm đúng mức dạy học ngoại ngữ, tin học; chú trọng việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

## 6.2. *Lĩnh vực y tế*

- Tổ chức giám sát chặt chẽ các loại dịch bệnh; chủ động và tích cực phòng chống các bệnh truyền nhiễm gây dịch, khống chế có hiệu quả các bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh đầu tiên, chủ động xử lý, không để dịch phát triển và lan rộng.

- Tiếp tục duy trì củng cố và phát triển, hoàn thiện các kỹ thuật cao phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tổ chức triển khai thực hiện phương án tự chủ tại 15 Bệnh viện (tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính)<sup>13</sup> đạt kết quả tốt.

- Công tác xã hội hóa y tế ngoài công lập đã thu được kết quả quan trọng về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, đặc biệt là cung cấp dịch vụ đa dạng và

<sup>11</sup> 89 giải quốc gia: Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử đều đạt 10/10 em; Toán, Tin, Địa đạt 9/10 em; Tiếng Anh 7/10 em; Tiếng Nga 2/6 em; Tiếng Pháp 3/6 em

<sup>12</sup> trong 6 tháng đầu năm, học sinh của tỉnh đã tham gia và đạt kết quả cao tại hội thi giải toán bằng tiếng Anh, Hà Nội mở rộng (HOMC) gồm có 11/12 em tham gia đạt huy chương, trong đó có 4 Huy chương Vàng, 3 Huy chương Bạc và 4 Huy chương Đồng, xếp thứ hai toàn quốc ở khối THPT.

<sup>13</sup> 07 Bệnh viện tuyến tỉnh (BVHNĐK; Sản nhi; Ung bướu; Phục hồi chức năng; Nội tiết; Lao và Bệnh phổi; Chấn thương Chỉnh hình); 02 Bệnh viện ĐK khu vực (BVĐKKV Tây Bắc và Tây Nam); 06 Bệnh viện tuyến huyện (BVĐK TP Vinh; BVĐK Quỳnh Lưu; BVĐK Diên Châu; BVĐK Yên Thành; BVĐK Thanh Chương; BVĐK Nghi Lộc).

chất lượng. Đến nay, toàn tỉnh có 11 bệnh viện ngoài công lập (Trong đó, năm 2017 thành lập mới Bệnh viện đa khoa tư nhân Minh An với 80 giường bệnh chiếm tỷ lệ 24,4 % cơ sở khám chữa bệnh); 271 phòng khám chuyên khoa tư nhân và các loại hình khác.

- Tăng cường công tác truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân 2018. Nhờ vậy, đã giảm thiểu nguy cơ xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm so với năm trước.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Chiến dịch truyền thông, vận động, lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD toàn tỉnh, cấp huyện và cơ sở đã tập trung triển khai đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận<sup>14</sup>.

### **6.3. Các lĩnh vực văn hóa, thể thao**

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân, Hội nghị gặp mặt các nhà đầu tư năm 2018; tổ chức thành công Lễ hội làng Sen và kỷ niệm 128 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt các văn bản của Trung ương, của tỉnh trên các lĩnh vực mỹ thuật, triển lãm, nhiếp ảnh, quảng cáo,... Thực hiện xây dựng các chương trình vở diễn mang đậm bản sắc xứ Nghệ tham gia biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhân dân trong tỉnh.

- Công tác bảo tồn, bảo tàng và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm và tăng cường nguồn lực đầu tư. Tiếp tục thực hiện kiểm kê khoa học di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018-2020; Công bố Quy hoạch hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh Nghệ An định hướng đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

- Chỉ đạo quyết liệt về tăng cường quản lý công tác tổ chức lễ hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các trò chơi dân gian. Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở các địa phương; xây dựng mô hình “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, thể thao và thiết chế văn hóa thể thao ở khu dân cư”.

- Tổ chức tốt cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và tổ chức thành công Đại hội TDTT toàn tỉnh lần thứ VIII năm 2018. Thể thao thành tích cao<sup>15</sup> tiếp tục được duy trì, thực hiện tốt công tác tập huấn và

<sup>14</sup> Có 421/480 (87,7,9%) xã triển khai Chiến dịch. Số người áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 57.505 ca. Số phụ nữ được khám viêm nhiễm đường sinh sản là 86.331 ca và điều trị phụ khoa là 51.201 ca. Tổng kinh phí thực hiện là 2.646.600.000 đồng

<sup>15</sup> Đạt 125 huy chương các loại (29 HCV, 39 HCB, 56 HCĐ), trong đó 01 HCV, 02 HCB cúp CLB quốc tế; 03 HCV giải vô địch quốc gia.

tham gia thi đấu các giải đấu thể thao quốc gia, quốc tế theo kế hoạch. Xây dựng kinh phí và các lực lượng tham gia Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII.

#### **6.4. Các hoạt động khoa học công nghệ**

- Hoạt động nghiên cứu KH&CN của tỉnh tập trung ưu tiên cho 6 lĩnh vực KH&CN trọng điểm<sup>16</sup> đã đạt một số kết quả khả quan. Đã tập trung tác động KH&CN theo chuỗi giá trị các sản phẩm; giảm số lượng các đê tài, dự án, nâng cao chất lượng, tăng quy mô; sàng lọc và ưu tiên các dự án ứng dụng và có sản phẩm cụ thể (hiện một số sản phẩm đang đầu tư theo chuỗi giá trị như: chuỗi giá trị cho cây cam, gạo Japonica, cây lạc; trà hoa vàng, tràm đen...). Ứng dụng thành công nhiều biện pháp kỹ thuật<sup>17</sup>. Nhiều hoạt động, đê tài ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển được liệu được triển khai như nghiên cứu và thực nghiệm về các loài dược liệu có tiềm năng thương mại của Nghệ An (cây mú tèm, trà hoa vàng (sản xuất trà hòa tan và viên nang từ trà hoa vàng), sâm Puxailaileng, đắng sâm, dây thiến canh, cà gai leo, kim ngân, công nghệ tách chiết lá diếp cá, đông trùng hạ thảo, tỏi đen...) phục vụ cho nghiên cứu sản xuất các sản phẩm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Trong 6 tháng đầu năm đã triển khai thực hiện 11 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, làm đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn gà, sử dụng chế phẩm Biogreen, ủ chua thức ăn cho trâu bò tại 4 huyện Yên Thành, Nghĩa Đàn, Quỳ Hợp, Tân Kỳ. Thông qua tập huấn kỹ thuật, người dân tham gia được thực hành và tự sản xuất tại hộ gia đình của mình, chất lượng sản phẩm tốt.

- Triển khai kế hoạch phát động và tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2018 và Teach fest năm 2018 với hơn 35 đơn vị tham dự. Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Nghệ An năm 2018 với 100 hồ sơ tham gia cuộc thi và đã chọn được 10 dự án tiêu biểu, đồng thời kêu gọi tài trợ cho hoạt động khởi nghiệp. Tổ chức 5 cuộc kết nối cung cầu công nghệ khu vực bắc Trung Bộ<sup>18</sup>.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả khả quan và được toàn thể nhân dân đồng tình. Trong 6 tháng đầu năm 2018 đã tổ chức 63 cuộc về tiêu chuẩn, đo

<sup>16</sup> Lĩnh vực nông nghiệp; Lĩnh vực y dược; Lĩnh vực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thành, thị; Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; Lĩnh vực công nghệ thông tin; Lĩnh vực môi trường, Sở hữu trí tuệ.

<sup>17</sup> Kỹ thuật tưới nhỏ giọt; thảm canh lúa nước sử dụng phân vien nén dứa sâu; Giải pháp bón đậm hợp lý cho lúa; luân canh, xen canh bắt buộc đối với canh tác mía, sắn; sâu bệnh hại chanh leo; chế phẩm sinh học phòng trừ bệnh đóm đèn hại lạc từ lá trầu và cà độc dược, nuôi cá bằng lồng nhựa trên hồ, xử lý tồn dư thuốc BVTV bằng CPSH Biogreen, quy trình sản xuất giống và trồng một số dược liệu, thiết bị lọc nước sinh hoạt quy mô hộ gia đình, quy trình sản xuất nấm ăn, nấm dược, sản xuất phân Vi sinh hữu cơ, đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn gà... Ứng dụng các thành tựu của CNSH nhằm tuyển chọn, nhân nhanh và thảm canh các giống có năng suất cao, chất lượng tốt như: Lúa thuần, ngô, lạc, đậu, sắn, chè, mía, chanh leo, lúa thảo dược, lúa Japonica J02, lợn VCN 08, vịt trời...

<sup>18</sup> Giới thiệu công nghệ và dây chuyền SX phân bón vi sinh từ phân bò; Công nghệ dây chuyền sấy bắp cải và bột lúa mạch; Công nghệ sử dụng chế phẩm tạo màng dùng cho bảo quản quả có múi và quy trình công nghệ sản xuất mứt vò cam phục vụ xuất khẩu ở Nhật; Giới thiệu công nghệ bảo quản Cam sau thu hoạch cho HTX sản xuất và kinh doanh cam Con Cuông; Giới thiệu về sản phẩm phân bón hữu cơ drammm nhập khẩu từ Mỹ và kết quả cuộc khảo nghiệm của Viện Nông hóa thô nhuogn.

lường, chất lượng xăng dầu, xử phạt 01 cơ sở với tổng số tiền xử phạt 20 triệu đồng. Tiến hành điều tra, lấy mẫu phân bón lưu thông trên địa bàn các huyện thành thị, kết quả sơ bộ tỷ lệ hàng giả, hàng kém chất lượng khá cao, đang lập kế hoạch thanh tra tại các huyện thành thị.

#### **6.5. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội**

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng cường giải quyết việc làm, đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động vào các thị trường có nhu cầu tuyển nhiều lao động, thu nhập cao, ổn định. Trong 6 tháng đầu năm 2018, giải quyết việc làm cho 17.813 lao động, đạt 47,5% kế hoạch, trong đó giải quyết việc làm trong tỉnh 6.511 lao động, ngoài tỉnh 5.465 lao động; xuất khẩu lao động 5.837 lao động, đạt 43% kế hoạch. Tuyển sinh đào tạo cho 35.066 người, đạt 48,68% kế hoạch; tham gia Kỳ thi tay nghề quốc gia lần thứ X năm 2018 đạt kết quả cao<sup>19</sup>.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo nhanh và bền vững, các chế độ hỗ trợ đối với người nghèo; tích cực triển khai Chương trình giảm nghèo bền vững. Tích cực chỉ đạo, đôn đốc của các cơ quan, đơn vị được phân công giúp đỡ người nghèo, xã nghèo miền Tây tỉnh Nghệ An. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,01%, từ 9,55% cuối năm 2016 xuống 7,54% vào cuối năm 2017.

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố, thị xã thực hiện chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018<sup>20</sup>. Thực hiện kế hoạch tổng kết 5 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (giai đoạn 2013-2017). Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trên địa bàn tỉnh tiếp tục được xã hội hóa sâu rộng<sup>21</sup>. Thực hiện phối hợp với Cục người có công và các đơn vị liên quan thực hiện khai quật 684 mộ liệt sỹ tại Nghĩa trang liệt sỹ quốc tế Việt – Lào để lấy mẫu sinh phẩm giám định ADN; tổ chức tìm kiếm, quy tập 98 hài cốt liệt sỹ từ nước bạn Lào về an táng tại Nghĩa trang liệt sỹ huyện Nghi Lộc. Thực hiện tốt chế độ, chính sách bảo trợ xã hội, trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng và cứu trợ đột xuất<sup>22</sup>.

- Triển khai xây dựng 3 mô hình điểm về trẻ em tại 03 huyện gồm: “Hỗ trợ can thiệp để giảm thiểu lao động trẻ em” tại huyện Quỳnh Lưu, “Bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em trong trường học” tại huyện Nam Đàn, cung cấp, kết nối dịch vụ trợ giúp chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và dịch vụ xã hội cơ bản

<sup>19</sup> Kết quả: 01 giải nhất, 02 giải ba và 05 giải khuyến khích.

<sup>20</sup> Toàn tỉnh có 173.454 người có công và thân nhân người có công với cách mạng được tặng quà, với số tiền trên 33 tỷ đồng; chi trả trợ cấp thường xuyên cho 76.050 đối tượng với số tiền chi trả gần 122,68 tỷ đồng; có 338 trường hợp được hưởng mới trợ cấp thường xuyên, 421 đối tượng giảm trợ cấp thường xuyên; giải quyết hưởng trợ cấp 1 lần cho 01 thân nhân Lão thành cách mạng, tiền khởi nghĩa, 65 chuyên gia, 209 người huy chương kháng chiến, 09 người theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg và 01 cán bộ bị địch bắt tù đày. Thực hiện cấp đổi 625 bằng Tố quốc ghi công, giải quyết hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sỹ cho 144/31.790 người.

<sup>21</sup> Trong 6 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh thu quỹ Đền ơn đáp nghĩa 11 tỷ đồng; Thực hiện xây mới 100 nhà tình nghĩa và sửa chữa 112 nhà tình nghĩa với tổng kinh phí 18,1 tỷ đồng.

<sup>22</sup> Toàn tỉnh thực hiện chi trả trợ cấp BTXH tại cộng đồng cho 130.240 đối tượng, kinh phí 50,2 tỷ đồng/tháng. Hỗ trợ, cấp phát kịp thời 2.218.080 kg gạo cứu đói cho 34.520 hộ, 132.228 nhân khẩu trong dịp Tết Nguyên đán và mít mùa năm 2018.

cho trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt” tại huyện Quỳ Châu, Nghĩa Đàn.

- Công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục được quan tâm thực hiện với nhiều hoạt động phong trào sôi nổi và đạt được nhiều kết quả. Thực hiện tốt công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy<sup>23</sup>.

### **6.6. Về bảo hiểm xã hội**

- Ước tính đến 30/6/2018, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 87,13%; tổng số nợ toàn tỉnh là 216.289 triệu đồng (không bao gồm NSNN nợ BHYT), chiếm 3,84% số phải thu, giảm 21.192 triệu đồng, tương đương giảm tỷ lệ nợ 0,04% số phải thu so với cùng kỳ năm 2017.

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh ước tính thu BHXH, BHYT, BHTN được 2.534.631 triệu đồng, đạt 45% kế hoạch; giải quyết cho 49.679 lượt người hưởng các chế độ BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHTN.

- Tổng chi BHXH, BHTN dự kiến lũy kế ước tính đến ngày 30/6/2018 là 3.908.930 triệu đồng, chiếm 48,14% kế hoạch giao, tăng 9,76% so với cùng kỳ năm 2017. Chi BHYT 6 tháng đầu năm 2018 (bao gồm chi tại tỉnh, chi đa tuyến ngoại tỉnh đi đến) ước khoảng 1.736 tỷ đồng.

## **7. Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

- Chỉ đạo việc tổng hợp, báo cáo kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường các nội dung, sửa đổi bổ sung Luật Đất đai năm 2013. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước thuộc thẩm quyền UBND tỉnh nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, giải quyết tồn tại vướng mắc trong thực tiễn và đẩy mạnh thu hút đầu tư<sup>24</sup>.

- Ngày 09/5/2018, Chính phủ có Nghị quyết số 46/NQ-CP về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tỉnh Nghệ An đến năm 2020, UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cho 21 đơn vị cấp huyện. UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các đơn vị cấp huyện rà soát và tổ chức thẩm định phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cho các đơn vị cấp

<sup>23</sup> Toàn tỉnh tổ chức quản lý và cai nghiện cho 1.949 người nghiện ma túy; trong đó năm 2017 chuyển qua 1.454 người, tiếp nhận mới 495 người (bắt buộc 358 người, tự nguyện 137 người), tái hòa nhập cộng đồng cho 402 người.

<sup>24</sup> Trong đó: Hoàn thành việc trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 16/2018/QĐ -UBND ngày 3/4/2018 quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thay thế các Quyết định của UBND tỉnh Nghệ An: số 49/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 và số 27/2015/QĐ-UBND ngày 09/4/2015. Đang hoàn thiện và tiến hành xin ý kiến UBND tỉnh trong tháng 6 đối với các Dự thảo sửa đổi, bổ sung các quy định thi hành Luật Đất đai, gồm: Quyết định: số 58/2015/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 80/2014/QĐ-UBND về việc thu hồi đất; giao đất, cho thuê đất và đăng ký, cấp giấy chứng nhận đối với tổ chức; số 81/2014/QĐ-UBND về việc rà soát, kê khai hiện trạng sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức đang sử dụng đất; số 78/2014/QĐ-UBND về việc giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất; số 79/ 2014/QĐ-UBND về việc cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

huyện; trình HĐND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, rừng phòng hộ...

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 155/KH-UBND.BĐP ngày 19/3/2018 về kế hoạch triển khai công tác quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Nghệ An năm 2018.

- Tập trung thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản. Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, xử lý thông tin các khu vực mỏ có phản ánh của báo chí, các tổ chức, cá nhân về tình trạng khai thác khoáng sản vi phạm pháp luật; Kiểm tra, đôn đốc, xử lý các doanh nghiệp hết hạn khai thác nhưng không hoàn thành nghĩa vụ cải tạo, phục hồi môi trường; đôn đốc các tổ chức đang nợ tiền ký quỹ, thực hiện đấu giá khai thác khoáng sản và tập trung thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tăng thu ngân sách, cải tạo phục hồi môi trường, đồng thời tiếp tục xử lý các tổ chức không nộp tiền ký quỹ; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động khoáng sản (cát sỏi) trên địa bàn các huyện Thanh Chương, Nam Đàn, Hưng Nguyên và TP Vinh.

- Rà soát các dự án bất động sản, khu đô thị, khai thác khoáng sản, truy thu nợ đọng thuế và xử lý, bán tài sản nhà nước; đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Báo cáo, trả lời giải quyết các vướng mắc, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, cấp huyện, giải quyết vướng mắc bồi thường GPMB các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, đôn đốc các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh thực hiện các biện pháp khắc phục; đôn đốc, giám sát các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, các dự án ô nhiễm môi trường do tồn lưu thuộc BVTM. Thực hiện tốt công tác xác định giá đất, thẩm định, cấp phép đối với các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường; công tác đo đạc bản đồ địa chính lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Nghệ An; công tác lập trích lục, trích đo cho các tổ chức; nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2018 pháp luật về lĩnh vực đất đai, môi trường, tài nguyên nước và khoáng sản; tập trung đôn đốc, chỉ đạo, giám sát xử lý sau thanh tra, kiểm tra đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động khoáng sản, nhất là khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường ở các địa phương; kiên quyết thu hồi đối với những dự án chậm tiến độ. Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

## **8. Công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính**

- UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai Kiểm điểm kết quả kinh tế - xã hội 2 năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa

XVIII và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị theo Kế hoạch số 120-KH/TU ngày 06/3/2018 của Tỉnh ủy và Kế hoạch 167/KH-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh. Tổ chức tốt các Hội thảo: Công nghiệp Nghệ An đến năm 2020, Khai thác tiềm năng du lịch Nghệ An, Phát triển kinh tế - xã hội miền Tây gắn với lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia đối với báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị.

- Công tác tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ tiếp tục được thực hiện quyết liệt trên phạm vi toàn tỉnh. Thực hiện kịp thời công tác tổ chức bộ máy, biên chế, quy định chức năng nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức; quản lý biên chế được siết chặt, công khai, sử dụng cơ bản có hiệu quả; công tác tuyển dụng được thực hiện chặt chẽ gắn với vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.

- Đã tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2018, Đoàn đã tổ chức kiểm tra tại 20 cơ quan, đơn vị; 32 xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Qua kiểm tra, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số cơ quan, đơn vị có chuyển biến hơn nhất là việc tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị của cấp trên, việc chấp hành giờ giấc, thực hiện các quy định nội bộ, thực hiện quy chế văn hóa công sở, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc cho nhân dân... Một số cơ quan, đơn vị đã quan tâm và tập trung triển khai thực hiện khá tốt nhiệm vụ này như: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Công an tỉnh, UBND các huyện: Quỳnh Lưu, Nghĩa Đàn, Hoàng Mai, Anh Sơn, TP Vinh,...

- Nhằm tạo bước đột phá, tạo tiền đề nâng cao các chỉ số về CCHC của tỉnh năm 2018 và những năm tiếp theo, UBND tỉnh tổ chức thí điểm công tác CCHC tại 07 cơ quan, đơn vị<sup>25</sup> bước đầu có hiệu quả và đã triển khai tất cả các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị; UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Nghệ An triển khai lấy ý kiến đánh giá độc lập tại 07 đơn vị thực hiện điểm.

- Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 gắn với thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai các nội dung liên quan để thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông<sup>26</sup>. Chỉ số CCHC năm

<sup>25</sup> Gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Văn phòng UBND tỉnh, UBND TP Vinh

<sup>26</sup> Giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa tại sở, ngành, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hẹn và trước hạn chiếm tỷ lệ cao 97,01%; số hồ sơ đang giải quyết chiếm 2,49%; số hồ sơ chậm chiếm 0,4%. Ở cấp huyện, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hẹn và trước hẹn chiếm tỷ lệ trên 89,93%, số hồ sơ đang giải quyết chiếm tỷ lệ 9,01%; số hồ sơ chậm chiếm 0,83%; số hồ sơ tồn đọng chiếm 0,14%. Ở cấp xã, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hẹn và trước hẹn chiếm tỷ lệ trên 97,78%; số hồ sơ đang giải quyết chiếm 1,61%; số hồ sơ chậm chiếm tỷ lệ 0,56%.

2017 (PAR INDEX) đứng thứ 31/63 tỉnh, thành, tăng 7 bậc so với năm 2016; kết quả này thể hiện sự chuyển biến tích cực hơn trong công tác CCHC của tỉnh.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ được các cấp, các ngành quan tâm. Việc triển khai hệ thống Quản lý văn bản điều hành VNPT- Ioffice: Hệ thống VNPT IOffice vận hành toàn tỉnh từ 01/9/2017, Hệ thống đã có 21 huyện, thành, thị; 21 sở, ban, ngành và 480 xã đưa vào sử dụng. Tập trung chỉ đạo triển khai Chữ ký số. Triển khai lộ trình gửi nhận văn bản điện tử...

- Công tác thông tin, tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh, bảo đảm thông tin nhanh, kịp thời về các sự kiện trong nước, trong tỉnh và quốc tế. Nội dung thông tin phong phú, có chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu nhân dân, tạo sự tin tưởng, đồng thuận trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

**9. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các ngành rà soát, triển khai thực hiện các Thông báo kết luận của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về phát triển tinh Nghệ An.** Sau khi có Thông báo Kết luận của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, UBND tỉnh đã y sao và ban hành công văn chỉ đạo giao nhiệm vụ cho từng ngành, từng đồng chí lãnh đạo để theo dõi, đôn đốc triển khai các nội dung một cách cụ thể. Đồng thời, trong các cuộc họp Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; hàng quý, hàng tháng đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện các nội dung Thông báo kết luận; chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tiếp tục đôn đốc thực hiện nhiệm vụ một cách cụ thể.

**10. Về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (khối chính quyền).** Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã và đang tập trung chỉ đạo thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Kế hoạch 111-KH/TU ngày 20/01/2018 về rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy; phân công các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì, cùng với các Sở, ngành thẩm định Đề án của 33 đơn vị. Đến nay, việc thẩm định đã hoàn thành theo kế hoạch (đạt 100%). Hiện tại, các Sở, ngành, đơn vị đang tập trung tiếp thu, hoàn chỉnh Đề án để gửi Sở Nội vụ thẩm định lần 2; sau đó tiếp tục hoàn chỉnh trình Ban cán sự Đảng UBND tỉnh cho ý kiến trước khi trình Tổ thẩm định của Tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Việc thẩm định được thực hiện chặt chẽ, trách nhiệm, vì sự đổi mới, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan nhà nước.

## **11. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và hoạt động đối ngoại**

### **11.1. Công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội**

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả công tác quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Chỉ đạo lực lượng Quân sự, Công an, Biên phòng nắm, dự báo chính xác tình hình, kịp thời đề xuất Tỉnh ủy các chủ trương, giải pháp đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Chỉ đạo triển khai, giao nhiệm vụ cho 06 huyện diễn tập khu vực phòng thủ, 01 huyện diễn tập phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn năm 2018;

thực hiện tốt công tác tuyển chọn thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2018. Tổ chức tốt công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt mìn liệt sỹ tại nước Lào mùa khô 2017 – 2018.

- Ban hành 35 chỉ thị, nghị quyết, phương án, kế hoạch, công điện chỉ đạo tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh và nhiều hội nghị, cuộc họp đột xuất chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp nổi lên liên quan đến an ninh, trật tự. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội, tăng cường tuyên truyền định hướng dư luận và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời tập trung giải quyết ổn định các vụ việc nổi lên liên quan đến an ninh, trật tự ngay tại cơ sở theo phương châm “4 tại chỗ”, không để phát sinh phức tạp. Chỉ đạo triển khai đồng bộ lực lượng, phương tiện, biện pháp đấu tranh, ngăn chặn, giải quyết ổn định các vụ việc kích động, lôi kéo giáo dân tụ tập đông người gây mất an ninh, trật tự; chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm một số đối tượng chống đối. An ninh trên các tuyến, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm luôn được giữ vững; đấu tranh, ngăn chặn không để “Hội thánh đức chúa trời”, “Pháp luân công”... phát triển, gây phức tạp về an ninh, trật tự. Chỉ đạo bảo vệ an toàn tuyệt đối 39 đoàn lãnh đạo cấp cao của Đảng Nhà nước, khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Nghệ An và các hoạt động chính trị, xã hội lớn.

- Chỉ đạo phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Kìm giữ và làm giảm tội phạm xâm phạm trật tự xã hội (giảm 0,2% so với cùng kỳ năm 2017), tỷ lệ điều tra làm rõ đạt cao (420/501 vụ, đạt 83,8%; trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%), không xảy ra các vụ án mà dư luận đặc biệt quan tâm, không để hình thành tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen” và các tụ điểm nhức nhối về tệ nạn xã hội. Khám phá nhiều vụ án lớn về ma túy, kinh tế, môi trường, đánh bạc gây tiếng vang; đã phát hiện, bắt giữ 621 vụ, 782 đối tượng phạm tội về ma túy, thu 32,2 kg hêrôïn, 46,9 kg ma túy đá, 6,3 kg ma túy tổng hợp, 1,2 kg cần sa... (trong đó, triệt xóa 25 đường dây ma túy lớn, tấn công vũ trang triệt xóa 04 ổ nhóm tội phạm sử dụng vũ khí nóng mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực biên giới), lượng ma túy thu giữ gấp 3,5 lần so với cùng kỳ năm 2017; phát hiện, thu giữ 5,5 tấn pháo, nhiều hơn 2,6 tấn so với cùng kỳ năm 2017. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm; công tác thi hành án hình sự, hỗ trợ tư pháp, không để xảy ra oan, sai, sót lọt tội phạm, can, phạm nhân suy kiệt, trốn khỏi nơi giam giữ.

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, các chỉ tiêu đều đạt và vượt cao. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định một số biện pháp giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, hè phố trên địa bàn tỉnh; tăng cường tuần tra kiểm soát giao thông, làm giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí (giảm 11 vụ, 20 người chết, 04 người bị thương) so với cùng kỳ năm 2017.

### **11.2. Công tác đối ngoại**

Các hoạt động đối ngoại có nhiều khởi sắc; được triển khai chủ động, đồng bộ và hiệu quả đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Những kết quả nổi bật như: Các hoạt động hợp tác quốc tế được triển

khai mạnh mẽ: tham dự Hội nghị chính thức 9 tỉnh 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan sử dụng Đường 8 và Đường 12 lần thứ 21 tại tỉnh Nongkhai, Thái Lan; Hội nghị hợp tác tiểu vùng Mekong lần thứ 6 (GMS 6), Hội nghị cấp cao hợp tác khu vực tam giác phát triển Việt Nam- Lào - Cam pu chia; tổ chức thành công Hội nghị gặp mặt các nhà đầu tư đầu Xuân Mậu Tuất 2018 với sự tham gia của nhiều nhà đầu tư nước ngoài,... Đón tiếp và làm việc với nhiều đối tác nước ngoài quan trọng như: Đoàn công tác tỉnh Nam Gobi, Mông Cổ; TP Adesa, Hy Lạp; Đoàn Tập đoàn Sumidenso, Nhật Bản... Tiếp tục duy trì và không ngừng củng cố các mối quan hệ hợp tác quốc tế truyền thống, chủ động mở rộng quan hệ quốc tế và hợp tác hữu nghị với các đối tác mới theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa các mối quan hệ quốc tế, phù hợp với tình hình thực tiễn, tiềm năng thế mạnh của tỉnh; khai thác hiệu quả các mối quan hệ đối tác, nhất là hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, du lịch, lao động. Tổ chức các cuộc xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Lào, các nước châu Âu.

Các hoạt động ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại được triển khai hiệu quả, với nhiều hoạt động ý nghĩa, tiêu biểu như xuất bản Bản tin Đối ngoại Nghệ An số 12 chào Xuân Mậu Tuất 2018. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài được quan tâm, thực hiện, thông qua nhiều hình thức khác nhau, tiêu biểu là Chương trình gặp mặt kiều bào Nghệ An về thăm quê hương đón xuân Mậu Tuất 2018. Công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài được triển khai hiệu quả, quản lý chặt chẽ. Công tác quản lý biên giới được triển khai thực hiện hiệu quả. Tổ chức Hội nghị quán triệt 02 văn kiện pháp lý biên giới Việt Nam - Lào: “Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt - Lào” và “Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới Việt Nam - Lào”. Công tác quản lý hoạt động đoàn ra, đoàn vào nề nếp, bài bản, chặt chẽ, đảm bảo tính chủ động, kịp thời theo phân công, phân cấp quản lý và sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị. Các hoạt động đối ngoại Đảng, đối ngoại Nhân dân được triển khai rộng rãi, sôi nổi, hiệu quả.

## **12. Công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Thanh tra hành chính: Triển khai 137 cuộc thanh tra hành chính tại 401 đơn vị; đã phát hiện 247 đơn vị được thanh tra có vi phạm và kiến nghị xử lý là 21,61 tỷ đồng (trong đó, kiến nghị thu hồi 9,58 tỷ đồng; kiến nghị giảm giá trị quyết toán, giảm cấp phát vốn và kiến nghị khác 12,02 tỷ đồng); đã thu hồi về ngân sách 3,19 tỷ đồng, số còn lại đang trong thời gian đôn đốc thu hồi. Qua thanh tra cũng đã kiến nghị xử lý hành chính 05 tổ chức và 31 cá nhân có sai phạm. Chuyển cơ quan điều tra 01 vụ.

- Thanh tra chuyên ngành: Thực hiện 708 cuộc kiểm tra chuyên ngành tại 3.518 cá nhân, tổ chức; đã ban hành 1.034 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 836 cá nhân và 198 tổ chức, với tổng số tiền xử phạt vi phạm là 4,89 tỷ đồng, số tiền xử lý tài sản vi phạm (tịch thu thành tiền) là 1,63 tỷ đồng; đã thu 4,17 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 64,02%. Tập trung chủ yếu tại các lĩnh vực: Giao thông Vận tải; Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Thông tin truyền thông.

- Thực hiện 38 cuộc thanh tra công vụ, thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng

trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại 57 đơn vị; đã phát hiện 24 đơn vị có vi phạm, kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 89 tổ chức và 339 cá nhân có vi phạm trong thực thi nhiệm vụ công vụ (sai phạm chủ yếu là giải quyết các nhiệm vụ được giao chậm thời gian quy định).

- Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong 6 tháng đầu năm 2018, các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tiếp 3.423 lượt công dân, giảm 4,5% so với cùng kỳ; tiếp nhận 3.937 đơn thư các loại, giảm 5,9% so với cùng kỳ, với 211 vụ việc khiếu nại, tố cáo phải giải quyết, tăng 10,5% cùng kỳ; đến nay đã giải quyết được 191/211 vụ việc, đạt tỷ lệ 90,5%.

## II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018 vẫn còn phải đối mặt với những khó khăn, hạn chế, nổi lên trong các lĩnh vực sau:

### 1. Lĩnh vực kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2018 mặc dù tăng cao hơn cùng kỳ nhiều năm gần đây nhưng so với kịch bản tăng trưởng đề ra thì vẫn chưa đạt (7,39%/kịch bản 8%); chủ yếu do lĩnh vực xây dựng tăng thấp (chỉ tăng 5,35%), thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chỉ tăng 4,18% do thu ngân sách khó khăn.

- Thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 đạt thấp so với tiến độ dự toán, đặc biệt một số khoản thu đạt thấp như Thu từ doanh nghiệp trung ương quản lý, Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Thu từ khu vực công thương nghiệp – dịch vụ ngoài quốc doanh, Thuế bảo vệ môi trường, Thu cổ tức, lợi tức. Tình trạng nợ thuế tính đến ngày 31/5/2018 là 1.087 tỷ đồng, tăng 258 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017.

- Việc chỉ đạo của ngành nông nghiệp và các địa phương trong chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các cây trồng khác có hiệu quả kinh tế hơn còn chậm, chưa vững chắc; tháo gỡ khó khăn trong chế biến, bao tiêu sản phẩm đối với sản xuất nông nghiệp chưa đạt yêu cầu. Công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất còn hạn chế. Tình trạng vi phạm lâm luật vẫn còn xảy ra (phát hiện xử lý 317 vụ vi phạm lâm luật). Cháy rừng vẫn còn xảy ra nhiều (6 tháng đầu năm 2018 xảy ra 11 vụ cháy, thiệt hại 50ha rừng).

- Một số nguồn vốn đầu tư công, một số đơn vị giải ngân vẫn còn chậm như nguồn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng<sup>27</sup>,... Tình trạng phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản sau ngày 31/12/2014 (Luật Đầu tư công có hiệu lực từ ngày 01/01/2015) vẫn còn.

<sup>27</sup> Nguồn hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng đã được Trung ương chuyển nguồn và Sở Tài chính đã cấp về cho các huyện. Tuy nhiên, do đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng được duyệt từ năm 2013, đến nay đã có nhiều thay đổi, vì vậy, các huyện đang tập trung chỉ đạo rà soát, phân loại các đối tượng để thực hiện đúng quy định nên đến nay cơ bản chưa giải ngân.

- Công tác kiểm soát thị trường mặc dù được tăng cường nhưng tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng vẫn còn xảy ra và vi phạm ngày càng tinh vi.

- Hiệu quả xúc tiến đầu tư chưa cao, nhiều dự án thực hiện sau ký kết thỏa thuận đầu tư tại Hội nghị gấp mặt các nhà đầu tư triển khai còn chậm. Công tác chỉ đạo giải quyết thủ tục, bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, thu hút đầu tư còn vướng mắc; việc huy động nguồn lực để thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện đến 2020 còn chậm làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn, thu hút đầu tư. Vẫn còn tình trạng vi phạm về quản lý đất đai, khoáng sản, trong đó có giao đất không đúng thẩm quyền sau ngày 01/7/2004, việc sử dụng đất sai mục đích ở các cơ sở tôn giáo, khai thác đất, cát sỏi lòng sông trái phép. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân ở một số huyện còn chậm.

## 2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Số lượng, cơ cấu và việc bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học, THCS còn bất cập; còn tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, dạy chéo môn. Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế về phẩm chất, năng lực, ảnh hưởng đến việc triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. An ninh trường học một số nơi diễn biến phức tạp. Vấn đề thu phí chưa hợp lý ở một số trường học chưa được chấn chỉnh triệt để.

- Quản lý hành nghề y dược tư nhân còn lỏng lẻo; nhiều cơ sở hành nghề không có giấy phép hoạt động trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã; xử phạt vi phạm hành chính còn ít, chủ yếu là nhắc nhở và chưa có biện pháp hữu hiệu để loại bỏ những cơ sở hoạt động hành nghề không có giấy phép theo quy định. Một số địa phương chưa thực sự vào cuộc trong công tác quản lý hoạt động hành nghề y, dược tư nhân có giấy phép và không có giấy phép...

- Tỷ lệ tham gia BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động còn thấp, tốc độ tăng trưởng còn chậm chưa đồng đều giữa các đơn vị trong tỉnh; tình trạng trốn, chậm, nợ đóng BHXH đang là vấn đề bức xúc làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người lao động.

- Chưa có giải pháp quản lý, kiểm soát hữu hiệu đối với nguồn nguyên liệu thực phẩm và thực phẩm lưu thông trên thị trường; hiệu quả của công tác phối hợp liên ngành chưa cao nên tình trạng mất an toàn vệ sinh thực phẩm, ngộ độc thực phẩm vẫn còn xảy ra.

- Tình trạng người lao động đi xuất khẩu lao động hết hạn hợp đồng nhưng không về nước, ở lại làm việc và cư trú bất hợp pháp nước sở tại cao, ảnh hưởng lớn tới uy tín xuất khẩu lao động Nghệ An, có 10 huyện<sup>28</sup>/thị xã bị cấm xuất khẩu lao động đi Hàn Quốc do có nhiều lao động cư trú bất hợp pháp.

<sup>28</sup> Các huyện, thành, thị xã: TP Vinh, huyện Nghi Lộc, TX Cửa Lò, Hưng Nguyên, Thanh Chương, Nam Đàn, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu, Đô Lương.

- Triển khai một số chương trình hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ còn chậm so với kế hoạch; chưa huy động được nhiều thành phần kinh tế và nguồn lực để đầu tư phát triển nhà ở xã hội.

### **3. Lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội**

- Việc triển khai các giải pháp phòng ngừa một số loại tội phạm có lúc, có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu; một số ít loại tội phạm tăng; một số hành vi vi phạm pháp luật còn xảy ra nhiều, nhất là vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường (khai thác khoáng sản trái phép; vi phạm quy định về VSATTP...), vi phạm về TTATGT, lấn chiếm hành lang ATGT...

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ở một số địa phương có lúc chưa chặt chẽ; công tác phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội tuy được quan tâm chỉ đạo nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là tại các vùng đặc thù (vùng giáo, vùng dân tộc thiểu số...). Công tác quản lý, giáo dục giúp đỡ, cảm hóa người làm lỗi tại cộng đồng dân cư hiệu quả còn hạn chế.

- Sự chủ quan, thiếu trách nhiệm trong công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) của chủ đầu tư và ý thức kém của một bộ phận dân cư một số khu chung cư cao tầng tại TP Vinh cũng như một số hoạt động kinh doanh, quản lý, vận hành, sử dụng khí, dầu mỏ hóa lỏng tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy nổ.

### **4. Lĩnh vực cải cách hành chính, quản lý nhà nước**

- Công tác CCHC tại một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, kết quả chưa đạt như mong muốn. Việc rà soát thống kê TTHC và báo cáo công tác CCHC ở một số đơn vị chưa đạt yêu cầu. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tụt 8 bậc.

- Ý thức chấp hành kỷ luật, cương hành chính của một số cán bộ, công chức chưa tốt (còn tình trạng chậm việc, quên việc, đi muộn về sớm, chất lượng công việc không cao...). Công tác tự thanh tra, kiểm tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính ở các cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên.

- Việc triển khai thực hiện theo phân cấp ở một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa tốt; hiệu lực, hiệu quả quản lý chưa cao. Một số người đứng đầu chưa thể hiện được vai trò, trách nhiệm của mình.

## **III. NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

### **1. Nguyên nhân khách quan**

- Tình hình khó khăn chung thế giới và trong nước tiếp tục ảnh hưởng rất lớn đến thị trường xuất khẩu cũng như thị trường nội địa. Thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.

- Huy động nguồn lực cho đầu tư còn khó khăn trước yêu cầu phát triển cơ sở hạ tầng; nguồn lực hạn chế, vốn đầu tư công ngày càng thắt chặt. Thị trường bất động sản phát triển chưa thực sự bền vững.

### **2. Nguyên nhân chủ quan**

- Khó khăn về tài chính dẫn đến chương trình, đề án đề ra nhưng chưa cân đối nguồn lực đảm bảo; việc rà soát chính sách chưa được tập trung chỉ đạo, tình trạng chính sách manh mún, kéo dài, hiệu quả thấp, làm ảnh hưởng đến ban hành các chính sách mới; những yếu kém của bộ máy quản lý nhà nước các cấp trong tổ chức, triển khai thực hiện chính sách thiếu đồng bộ.

- Sự đôn đốc, chỉ đạo của các ngành, các cấp có nơi, có lúc tính quyết liệt chưa cao, tư tưởng ngại va chạm, sợ sai, điều hành chưa cụ thể. Chỉ đạo chưa bám sát đến cùng. Tính chủ động xử lý của cấp cơ sở còn yếu, huy động nội lực của nhiều cơ sở còn khó khăn.

- Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước nói chung và trong công tác cải cách hành chính nói riêng chưa được quan tâm đúng mức, chưa quyết liệt, thiếu rà soát, kiểm tra; công tác quản lý cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị còn lỏng lẻo; tinh thần, trách nhiệm, tính chủ động, kết quả và chất lượng tham mưu của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị còn thấp.

## *Phần thứ hai*

### **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Tình hình kinh tế thế giới được dự báo ở mức tích cực nhưng vẫn chưa đựng nhiều rủi ro, phức tạp, khó lường; tác động từ việc các nước áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, bảo hộ sản xuất trong nước của các quốc gia có thể ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường tiêu thụ sản phẩm. Những rủi ro địa chính trị trên thế giới, cùng với biến động khó lường trên thị trường tài chính, tiền tệ,... có thể tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế của đất nước, nhất là quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, tăng trưởng diễn ra đồng đều ở tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. Tuy nhiên mô hình tăng trưởng truyền thống quý sau cao hơn quý trước không còn được duy trì trong năm 2018 mà có xu hướng giảm dần. Trong khi tình hình các vấn đề nội tại của nền kinh tế vẫn là thách thức lớn như trình độ công nghệ thấp, đất đai, tài nguyên đang dần cạn kiệt; trong khi năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tuy có chuyển biến nhưng chưa thực sự đột phá. Áp lực lạm phát tới cuối năm vẫn hiện hữu do một số yếu tố gây sức ép lên mặt bằng giá. Thị trường hàng hóa sẽ chịu tác động của các yếu tố như: dịch bệnh trên vật nuôi đang có nguy cơ bùng phát; giá cả nhóm hàng nhiên liệu năng lượng trên thị trường thế giới có xu hướng tăng ảnh hưởng tới giá xăng bán lẻ trong nước. Thị trường tiêu thụ hàng hóa, nhất là hàng nông sản còn diễn biến thất thường, ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

Ở trong tỉnh, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, các dự án trọng điểm tiến độ chậm so với yêu cầu, nguồn thu ngân sách chưa đảm bảo nhu cầu chi ngân sách, nhất là yêu cầu cho nhiệm vụ thu hút đầu tư; mùa mưa bão

sắp đến ảnh hưởng nhiều đến sản xuất kinh doanh, nhất là ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản cũng như khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm; ngành công nghiệp còn nhiều khó khăn, nhất là chưa có thêm nhiều sản phẩm mới để đóng góp lớn vào tăng trưởng; hoạt động của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn,...

## II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 đã đặt ra và từ thực tiễn tình hình 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ đặt ra cho 6 tháng cuối năm 2018 là hết sức nặng nề và khó khăn, đòi hỏi sự quyết tâm cao của các cấp, các ngành để nỗ lực, cố gắng nhằm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

Chỉ tiêu	KH HĐND giao	TH 6 tháng đầu năm	Kịch bản 6 tháng cuối năm	Ước thực hiện cả năm 2018
<b>I. Chỉ tiêu kinh tế</b>				
1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (%)	8,5-9,0	7,39	9,5-10,5	8,5-9,0
2. GTSX nông lâm ngư tăng (%)	4,0-4,5	4,92	4,62	4,78
3. GTSX công nghiệp – xây dựng tăng (%)	13-14	14,66	20,59-22,09	18,03-18,88
<i>Trong đó: GTSX công nghiệp tăng (%)</i>	<i>15-16</i>	<i>21,16</i>	<i>27,72</i>	<i>25</i>
<i>GTSX xây dựng tăng (%)</i>	<i>10-11</i>	<i>5,35</i>	<i>8,4-12,5</i>	<i>7,0-9,2</i>
4. GTSX các ngành dịch vụ tăng (%)	7,5-8,5	7,25	7,73	7,5
5. Cơ cấu kinh tế (%)	100			100
<i>Nông, lâm, ngư nghiệp</i>	<i>23- 24%</i>			<i>23- 24%</i>
<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	<i>34-35%</i>			<i>34-35%</i>
<i>Dịch vụ</i>	<i>42-43%</i>			<i>42-43%</i>
6. Thu ngân sách (tỷ đồng)	12.691	6.197,55	6.493,78	12.691
7. Tổng kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	1.000	507	493	1.010
8. GRDP bình quân đầu người (triệu đồng)	35-36	-		36-37
9. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội (tỷ đồng)	64.000- 65.000	28.596	35.404- 36.404	64.000- 65.000
10. Xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã)	25-27	-	27	27
<b>II. Chỉ tiêu xã hội</b>				
11. Mức giảm tỷ lệ sinh (%)	0,3-0,4	-	0,3-0,4	0,3-0,4
12. Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (%)	2,0-3,0	-	2,0-3,0	2,0-3,0
13. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (%)	17,0	17	17,0	17,0

Chỉ tiêu	KH HĐND giao	TH 6 tháng đầu năm	Kịch bản 6 tháng cuối năm	Ước thực hiện cả năm 2018
14. Số trường đạt chuẩn quốc gia trong năm (trường)	40	22	18	40
15. Tạo việc làm mới (ngàn người)	37-38	17,81	19,18-20,19	37-38
16. Tỷ lệ lao động được đào tạo (%)	61	60	61	61
Trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	55,5	-	55,5	55,5
17. Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế (%)	86	86	86	86
18. Số bác sĩ/vạn dân (bác sĩ)	7,9	7,9	7,9	7,9
19. Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ (%)	90	90	90	90
20. Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân	28	28	28	28
21. Tỷ lệ gia đình văn hóa (%)	83,5	-	83,5	83,5
22. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế VHTT đạt chuẩn quốc gia (%)	45	-	45	45
23. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế (%)	86,1	87,13	87,6	87,6
<b>III. Chỉ tiêu môi trường</b>				
24. Tỷ lệ che phủ rừng (%)	57,4	57,25	57,4	57,4
25. Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch				
- Đối với đô thị loại 4 trở lên (%)	87	-	87	87
- Đối với đô thị loại 5 (%)	76	-	76	76
26. Tỷ lệ dân nông thôn dùng nước hợp vệ sinh (%)	80	80	80	80
27. Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý (%)	92,5	-	92,5	92,5

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

**1. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch năm 2018 theo kịch bản tăng trưởng; tập trung triển khai thực hiện và tổ chức kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị**

- Để bảo đảm thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2018; nhiệm vụ của 6 tháng cuối năm là rất nặng nề. Do vậy, trong 6 tháng cuối năm 2018, đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu và phối hợp đồng bộ của các ngành, các

cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân; các cấp, các ngành cần tiếp tục nỗ lực, đổi mới, sáng tạo, quyết liệt hành động, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, nhất là Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, các Nghị quyết và văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Các ngành, các cấp tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng thời, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2018. Bám sát các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch năm 2018 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, nhất là các nhiệm vụ được giao cho từng sở, ngành tại Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh và kịch bản tăng trưởng đã đề ra để có biện pháp chỉ đạo quyết liệt, cụ thể; người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của ngành, lĩnh vực phụ trách. Các tổ công tác đã được thành lập theo Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh tiếp tục chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao, tăng cường triển khai theo kế hoạch để đốc thúc thực hiện để thúc đẩy tăng trưởng theo nhóm chỉ tiêu thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Từng sở, ngành chủ động rà soát xây dựng kịch bản tăng trưởng cụ thể của 6 tháng cuối năm cho từng ngành, từng lĩnh vực, từng sản phẩm chủ lực, trong đó xác định rõ chỉ tiêu, giải pháp cụ thể để thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2018 theo kế hoạch đề ra. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực theo dõi sát tình hình phát triển, kịp thời có các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tiêu thụ hàng tồn kho. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình trọng điểm để sớm đưa vào khai thác.

- Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ vào tình hình địa phương để xây dựng phương án và kiểm tra đôn đốc nhằm thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2018.

- Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng các cấp và sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo chất lượng. Rà soát kỹ lưỡng, đánh giá sâu sắc các mục tiêu, nhiệm vụ, việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, đề án,... để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cho nửa nhiệm kỳ còn lại và giai đoạn tiếp theo thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động triển khai các Nghị quyết của Trung ương và Quốc hội, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Triển khai rà soát các loại quy hoạch để đảm bảo quy định khi Luật Quy hoạch có hiệu lực từ ngày 01/01/2019. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai một số quy hoạch như Quy hoạch Khu kinh tế Đông Nam, Quy hoạch đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò, Quy hoạch Cửa khẩu Thanh Thủy, Quy hoạch phía Đông đường Bình Minh,... Triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030.

## 2. Tập trung tháo gỡ khó khăn nhằm thúc đẩy tăng trưởng trong các ngành, lĩnh vực

### a) Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp

- Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và sản lượng trên đơn vị diện tích gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ. Nghiên cứu phát triển nông nghiệp đa chức năng dựa trên những lĩnh vực có lợi thế so sánh của tỉnh. Tiếp tục tích tụ, tập trung đất đai tạo điều kiện để cơ cấu lại sản xuất ngành nông nghiệp, bảo đảm sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác hiệu quả hơn. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và nông sản. Hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các dự án phát triển sản phẩm nuôi trồng theo chuỗi, từ khâu giống, nuôi, trồng, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để hình thành các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến, nhằm tạo bước đột phá trong phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

- Chỉ đạo tổ chức tốt sản xuất vụ Hè Thu, vụ Mùa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đảm bảo diện tích gieo trồng vụ mùa, vụ đông; chuẩn bị tốt các điều kiện trồng mới cây công nghiệp, cây ăn quả. Tích cực phòng chống hạn, đặc biệt là cho sản xuất vụ Hè Thu. Nắm chắc tình hình diễn biến của thời tiết, tình hình sâu bệnh để phòng chống kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô trang trại, công nghiệp; chú trọng công tác quản lý giống cho sản xuất. Giám sát chặt chẽ, chủ động phòng, ngừa dịch, bệnh; tăng cường quản lý thức ăn chăn nuôi, nhất là các loại chất phụ gia, bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm. Tiếp tục thực hiện các biện pháp hỗ trợ, tìm kiếm, mở rộng thị trường tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở chế biến sớm đi vào hoạt động nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm và tạo nguồn hàng cho xuất khẩu.

- Triển khai đồng bộ kế hoạch trồng và chăm sóc rừng; thực hiện tốt các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị từng loại rừng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Khẩn trương giao đất, giao rừng cho người dân. Thực hiện tốt quy hoạch vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến. Tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị, các chủ rừng tăng cường phòng chống cháy rừng; tăng cường việc giao khoán rừng cho các hộ để nâng cao trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng.

- Phát triển mạnh khai thác hải sản xa bờ gắn với thực hiện nghiêm quy định về đánh bắt và truy xuất nguồn gốc thủy sản, bảo vệ nguồn lợi và chủ quyền biển, đảo. Trong nuôi trồng thủy sản, khuyến khích áp dụng các biện pháp thảm canh, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản gắn với lợi thế từng vùng, từng địa phương; kiểm soát chặt chẽ tình

hình dịch bệnh và dư lượng thuốc kháng sinh trong thủy sản; xây dựng mô hình vùng nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chú trọng thành quả về mặt chất lượng xây dựng nông thôn mới, nhất là nâng cao chất lượng thẩm định kết quả xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là tiêu chí thu nhập người dân và tiêu chí môi trường, nghiên cứu có chính sách hỗ trợ mô hình xây dựng xóm nông thôn mới. Chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2018; thúc đẩy phong trào xây dựng thôn, bản nông thôn mới. Làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, huy động, lồng ghép các chương trình, dự án để tập trung nguồn lực cho xây dựng NTM.

### b) Sản xuất công nghiệp

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt phát triển công nghiệp. Định hướng cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng phát triển những dự án công nghệ mới, tiên tiến, đảm bảo về môi trường. Lựa chọn những ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, có giá trị gia tăng cao, sử dụng nhiều lao động, trả lương hợp lý, đảm bảo các điều kiện lao động cho công nhân để ưu tiên phát triển.

- Bám sát tình huống, điều hành linh hoạt, tăng cường công tác cơ sở, trực tiếp làm việc với một số doanh nghiệp, nhà máy sản xuất, nắm bắt các khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp để có phương án xử lý kịp thời, nhất là cải cách thủ tục hành chính thuế và hải quan đối với lĩnh vực khai thác chế biến khoáng sản; công tác chuẩn bị nguyên liệu để giải quyết tốt khâu đầu vào và xử lý dứt điểm các hiện tượng tranh chấp đối với các doanh nghiệp chế biến (mía, sắn, keo, chè, cao su, bò sữa...); có chương trình ủng hộ thiết thực hiệu quả trong quảng bá và mở rộng kênh bán hàng để tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm như bia, dệt may và các sản phẩm tiêu dùng,...

- Do thời tiết bất thường, nắng nóng kéo dài, để đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục phục vụ đủ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến cáo người dân, các cơ quan đơn vị tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp tiết kiệm điện (nhất là vào những giờ cao điểm); xây dựng phương án và tổ chức điều tiết điện một cách tối ưu nhất.

- Tập trung phát triển mạnh công nghiệp, trọng tâm là các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp gắn với các lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản. Phát huy tốt công suất các nhà máy chế biến đang hoạt động như bia, sữa, thủy điện, dệt may, MDF Nghĩa Đàn, tôn Hoa Sen...

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp VSIP, Hemaraj, Hoàng Mai,... để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Triển khai hiệu quả các dự án công nghiệp như: Mở rộng dây chuyền Nhà máy Tôn Hoa Sen, Nhà máy Xi măng Sông Lam, Nhà máy chế biến gỗ Nghĩa Đàn... Triển khai đúng tiến độ dự án Nhà máy chế biến gỗ Anh Sơn, Nhà máy bia Sư tử trắng

của Tập đoàn Masan, Nhà máy Xi măng Tân Thắng, Nhà máy bánh kẹo Hải Châu, các dự án nhà máy may, các dự án thủy điện,...

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm của các sở, ngành để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm; Giám đốc các sở, ngành quản lý ngành phải chịu trách nhiệm về chất lượng hiệu quả trong việc thu hút các dự án thuộc lĩnh vực do ngành, đơn vị mình quản lý, nhất là các dự án trọng điểm đã có phân công phụ trách.

### **c) Phát triển các ngành dịch vụ**

- Tập trung phát triển hệ thống thương mại. Triển khai có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại; tăng cường hoạt động quảng bá và mở rộng kênh bán hàng để tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích đẩy mạnh xuất khẩu các nhóm hàng, mặt hàng có khả năng cạnh tranh, thị trường ổn định. Thúc đẩy xuất khẩu, đẩy mạnh mở rộng thị trường; kiểm soát nhập khẩu, nhất là các mặt hàng không khuyến khích. Triển khai hiệu quả các biện pháp bình ổn giá cá, thị trường; tiếp tục điều chỉnh theo lộ trình giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý. Tạo thuận lợi thương mại kết hợp với tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, các biện pháp phòng chống và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp thúc đẩy tiêu dùng, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, đảm bảo gắn với thực tiễn, hoạt động thực chất, hiệu quả; xây dựng mạng lưới tiêu thụ và phân phối sản phẩm hợp lý, giảm bớt các khâu trung gian. Tập trung chỉ đạo công tác dự trữ hàng hóa thiết yếu nhằm đối phó tình huống thiên tai, lũ lụt xảy ra.

- Thực hiện các biện pháp phù hợp với khả năng, điều kiện của từng địa phương để bình ổn giá; tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát thị trường, giá cả trên địa bàn, nhất là những mặt hàng thiết yếu. Tăng cường công tác quản lý thị trường; thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế...

- Nâng cao chất lượng vận tải; duy trì và phát triển các đường bay nội địa và quốc tế; tiếp tục xúc tiến mở thêm các đường bay mới. Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đảm bảo mạng lưới thông suốt phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, đảm bảo an ninh thông tin phục vụ điều hành.

- Tiếp tục tổ chức tốt mùa du lịch 2018. Tập trung thực hiện Chương trình hành động số 55-CTr/TU ngày 04/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2030. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch, dịch vụ mới, phát triển hạ tầng đáp ứng yêu cầu đón tiếp phục vụ khách. Tập trung đôn đốc triển khai các dự án: Quần thể du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và vui chơi giải trí tại xã Nghi Tiến, huyện Nghi Lộc của Tập đoàn FLC; Khu du lịch, dịch vụ hỗn hợp và nghỉ dưỡng Cầu Cau, Khu nghỉ dưỡng Bắc đảo Lan Châu (Cửa Lò); Công viên văn hoá, thể thao,

du lịch Bình Minh (Cửa Lò); Khu du lịch sinh thái Phà Lài...cũng như đẩy nhanh tiến độ giai đoạn 2 các dự án: Tổ hợp Khu vui chơi giải trí và cáp treo Vinpearl Cửa Hội, Khu du lịch sinh thái Mường Thanh Safari Diễn Lâm. Hoàn thành và tiếp nhận bàn giao kết quả Dự án Đa dạng hóa sinh kế dựa vào du lịch di sản các bản, làng nông, ngư nghiệp do JICA hỗ trợ giai đoạn 2016-2018...

- Tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt và khẩn trương Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng. Tăng cường sự lãnh đạo đối với hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 13/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đảm bảo hệ thống ngân hàng tiếp tục hoạt động ổn định và an toàn, hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh 2018, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và hạn chế tập trung tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Tạo thuận lợi trong tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất và người dân.

### **3. Tiếp tục tăng cường công tác đối ngoại; cải thiện môi trường đầu tư; đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp**

- Tăng cường quản lý các hoạt động đối ngoại theo Quyết định số 1060-QĐ/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế quản lý thông nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Nghệ An. Xây dựng Chiến lược hội nhập và hợp tác quốc tế tỉnh Nghệ An đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức Hội nghị các TP kết nghĩa với tỉnh Nghệ An lần thứ nhất nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác, mở rộng giao lưu giữa các tỉnh với nhau. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trong nước và quốc tế. Tổ chức Hội nghị vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài vào tỉnh Nghệ An. Tổ chức các hoạt động hợp tác với các tỉnh của Nhật Bản như Gifu, Shizouka, Kochi nhân dịp kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam -Nhật Bản...

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo. Tiếp tục triển khai Đề án Tập trung thu hút đầu tư có hiệu quả vào tỉnh Nghệ An đến năm 2020 và các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Rà soát lại các quy trình, thủ tục xem xét chủ trương đầu tư đảm bảo nhanh gọn, đúng quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh trong đầu tư; phát huy vai trò của Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Nghệ An trong công tác hỗ trợ, tư vấn cho nhà đầu tư, đôn đốc các sở, ngành, địa phương giải quyết các thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư đúng quy định và đảm bảo thời gian.

- Phân công các sở, ngành, đơn vị có liên quan tích cực, chủ động theo dõi, bám nắm, có giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, đôn đốc triển khai các dự án đã có chủ trương, giấy phép đầu tư. Tập trung xử lý vướng mắc trong hồ sơ, thủ tục, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm như dự án Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An, dự án Khu công nghiệp WHA Hemaraj, các dự

án của Tập đoàn FLC, Tập đoàn Masan, Tập đoàn TH... Chủ động tiếp cận các tập đoàn kinh tế, công ty tư vấn để thu hút đầu tư có hiệu quả. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ.

- Các địa phương có dự án trên địa bàn và các sở ngành liên quan thực hiện giám sát, theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện Dự án của Nhà đầu tư theo thỏa thuận thực hiện Dự án (tiến độ, vốn thực hiện,...). Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tham mưu xử lý các dự án vi phạm, đặc biệt là những vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra các dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh; Quy chế phối hợp kiểm tra và xử lý sau kiểm tra các dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh; Rà soát, thu hồi các dự án có vi phạm nghiêm trọng hoặc không triển khai thực hiện dự án theo quy định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư nhất là trước và sau khi cấp phép.

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA gắn với đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án ODA. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Củng cố và mở rộng lĩnh vực hợp tác với các tổ chức phi chính phủ (NGO). Tăng cường vận động các viện trợ phi dự án, vận động quỹ của các đại sứ quán,...

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 theo tinh thần Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 05/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao chất lượng công tác đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, giải quyết thực chất, dứt điểm các vướng mắc của doanh nghiệp, công khai kết quả theo dõi, giám sát quá trình xử lý sau đối thoại với doanh nghiệp, và đề xuất tới các cơ quan có thẩm quyền nếu có những bất cập trong quy định pháp luật. Khẩn trương, nghiêm túc giải quyết các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo tinh thần Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX, hộ kinh doanh cá thể; tập huấn, phổ biến pháp luật, mở các lớp đào tạo khởi sự doanh nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân. Tiếp tục cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong đăng ký thành lập doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký qua mạng để giảm thời gian xử lý hồ sơ cho doanh nghiệp. Triển khai có hiệu quả cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài.

#### **4. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ, các chỉ đạo điều hành của Chính phủ tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ, các văn bản hướng dẫn có liên quan; Công điện số 240/CĐ-TTg ngày 21/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ, công văn số 1375/BKHĐT-TH ngày

09/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

- Đẩy nhanh khôi lượng thực hiện, nghiệm thu và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công năm 2018; tăng cường chỉ đạo tiến độ thi công các công trình dở dang, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng; hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản; chủ động đôn đốc, thẩm định, phê duyệt, quyết toán công trình xây dựng cơ bản hoàn thành... Tiếp tục kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, nhất là ở đô thị; vi phạm tại các khu chung cư, nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh.

- Huy động tối đa các nguồn lực, chú trọng nguồn lực xã hội hóa để xây dựng kết cấu hạ tầng ngày càng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, cảng biển, điện, hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề nhằm đáp ứng hạ tầng thiết yếu cho công nghiệp phát triển bền vững. Trước mắt, đôn đốc đảm bảo tiến độ các công trình hạ tầng trọng điểm: Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 1), Dự án phát triển Đô thị Vinh, Cảng biển Vissai, Bến cảng số 5, 6 Cảng Cửa Lò, Cảng Đông Hồi, Sân bay Vinh, Hồ chứa nước Bản Mồng, đường Mường Xén - Ta Đo - Khe Kiền... Rà soát, tập trung đôn đốc tiến độ triển khai các dự án bất động sản, khu đô thị, nhà ở xã hội, nhà ở trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án trọng điểm như Cải tạo Khu A, B, C khu chung cư Quang Trung. Tích cực hoàn thiện các thủ tục để triển khai xây dựng các dự án: Đường ven biển đoạn Cửa Lò - Cửa Hội giai đoạn 1, dự án LRAMP (hợp phần đường), dự án mở rộng đường Bình Minh, Thị xã Cửa Lò... Phối hợp với các bộ, ngành trung ương về đầu tư xây dựng các hạng mục của Cảng hàng không quốc tế; dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn qua tỉnh Nghệ An; đường bộ cao tốc Hà Nội - Viêng Chăn đoạn qua tỉnh Nghệ An; dự án xây dựng cầu Cửa Hội; đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam...

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư, quản lý chất lượng công trình, công tác nghiệm thu hoàn thành; nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, xử lý vi phạm trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Tăng cường hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.

## 5. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu, quản lý chặt chẽ chi ngân sách

- Chỉ đạo các ngành, đơn vị địa phương rà soát đối tượng, nguồn thu ngân sách; kiểm soát để thu đúng; thu đủ; thu kịp thời các khoản thuế; phí, lệ phí và các khoản thu theo kết quả của các cơ quan Kiểm toán, Thanh tra ... vào NSNN. Đánh giá chi tiết thu ngân sách của từng huyện, thành, thị trong từng lĩnh vực để có giải pháp hiệu quả nhằm tăng thu ngân sách trong 6 tháng cuối năm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kiểm tra sau thông quan; tập trung thanh tra, kiểm tra các trường hợp tiềm ẩn gian lận, trốn, lậu thuế. Đẩy

mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu; phòng chống gian lận thương mại; gian lận giá nhập khẩu hàng hóa qua biên giới.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác thu nợ thuế, triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp thu nợ, cưỡng chế và xử lý nợ thuế theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, kể cả chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Giảm bớt các khoản chi chưa cần thiết, ưu tiên chi đầu tư phát triển, vốn đối ứng cho các công trình trọng điểm.

## **6. Chăm lo các lĩnh vực văn hoá - xã hội, đảm bảo thực hiện tốt các vấn đề an sinh xã hội**

### **6.1. Về giáo dục và đào tạo**

- Xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án tiếp tục triển khai Chương trình hành động 33-CTr/TU thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Hoàn thành công tác tuyển sinh; bồi dưỡng giáo viên; chuẩn bị cơ sở vật chất trang thiết bị, khai giảng và triển khai nhiệm vụ năm học 2018-2019. Tích cực chỉ đạo công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp học, phấn đấu thực hiện mục tiêu đề ra của Kế hoạch năm 2018.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tăng cường nề nếp, kỷ cương, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý giáo dục. Quan tâm xử lý các vụ việc nổi cộm mà dư luận, nhân dân quan tâm như an ninh trường học, bạo lực học đường, dôi dư giáo viên bậc THCS, vấn đề thu phí chưa hợp lý ở một số trường học, dạy học 2 buổi/ngày ở trường tiểu học.

- Triển khai Đề án rà soát lại đề án vị trí việc làm để cơ cấu đội ngũ nhóm hỗ trợ phục vụ, quy định số tổ chuyên môn, số tổ phó trong các cơ sở giáo dục, rà soát sáp nhập mạng lưới điểm trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện trong các nhà trường; đặc biệt, chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, pháp luật, an toàn giao thông, tích cực ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực trong trường học. Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

### **6.2. Về lĩnh vực y tế**

- Tích cực, chủ động phòng chống dịch bệnh, giám sát dịch tễ, đặc biệt đối với các dịch nguy hiểm, giám sát véc tơ truyền bệnh, phát hiện bệnh nhân, phát hiện dịch sớm, để có kế hoạch chống dịch kịp thời, không chê có hiệu quả, không để dịch lan rộng, hạn chế tử vong.

- Tuyên truyền cho nhân dân nâng cao nhận thức của về an toàn vệ sinh thực phẩm để mọi người dân trở thành người tiêu dùng thông thái. Đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP, đặc biệt là các quy định về điều kiện ATTP bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra liên ngành và chuyên ngành về ATTP, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Rà soát, chuẩn hóa mạng lưới y tế phù hợp với quy hoạch ngành, đảm bảo đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở với mục tiêu từng bước hiện đại; Phát triển mạng lưới y tế ngoài công lập, phối hợp chặt chẽ với mạng lưới công lập để phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trong đó y tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo. Khuyến khích các hình thức xã hội hóa có hiệu quả cao như vay vốn ngân hàng để đầu tư trong các đơn vị công lập. Tăng cường quản lý hành nghề y dược tư nhân, nhất là các cơ sở hoạt động trái phép.

- Đảm bảo người dân được hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao. Chú trọng khâu nối với các Bệnh viện tuyến trung ương để đẩy mạnh triển khai thực hiện bệnh viện vệ tinh nhằm chuyển giao kỹ thuật mới phục vụ khám chữa bệnh. Phát triển các dịch vụ kỹ thuật khám chữa bệnh, đảm bảo cho mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ khám, chữa bệnh thuận tiện, chất lượng ngày càng cao. Tập trung các nguồn lực phát huy vai trò của bệnh viện tuyến huyện. Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, giúp đỡ và chuyển giao kỹ thuật cho tuyến huyện để nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, giảm tải cho các bệnh viện tuyến tỉnh.

- Mở rộng khám, chữa bệnh tại trạm y tế xã được bảo hiểm y tế thanh toán; củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế thôn bản. Thực hiện tốt đề án Tăng cường bác sĩ cho tuyến y tế cơ sở theo Quyết định 1816/QĐ-BYT của Bộ Y tế. Đầu tư xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống y tế cơ sở, đầu tư phát triển Trạm y tế xã về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân lực đáp ứng công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD trên cơ sở tăng cường việc đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác dịch vụ, kỹ thuật. Tiến hành việc quản lý, theo dõi, cung ứng các phương tiện tránh thai chặt chẽ, hợp lý, đầy đủ, kịp thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho cơ sở. Triển khai công tác khám sàng lọc trước sinh nhằm hạ thấp tỷ lệ sơ sinh dị tật; đẩy mạnh các hoạt động quản lý sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở tuyến y tế cơ sở, nhất là tuyến xã.

- Tham mưu các đề án liên quan đến Sáp nhập tổng thể, Trung tâm kiểm soát bệnh tật, sáp nhập Trung tâm Dân số - KHHGD vào Trung tâm y tế huyện; nâng cấp Trung tâm phòng chống phong – da liễu thành Bệnh viện Da liễu.

### **6.3. Lĩnh vực văn hóa, thể thao**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) về phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh Nghệ An định hướng đến năm 2030, tầm nhìn 2050; trình Thủ tướng Chính phủ phê

duyệt Đề án bảo tồn và phát huy di sản dân ca Ví Giặm Nghệ Tĩnh đến năm 2030; trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án nghiên cứu các giải pháp phát triển kinh tế di sản (áp dụng cho một số di tích, di sản văn hóa, bảo tàng tiêu biểu trên địa bàn tỉnh); lập hồ sơ xếp hạng di tích, triển khai tu bổ cấp thiết di tích năm 2018; tổ chức tốt công tác đón, tiếp khách tham quan, dâng hương, dâng hoa tại các di tích và tham quan học tập tại bảo tàng,... Tiếp tục thực hiện bảo tồn nghệ thuật trình diễn các dân tộc miền núi theo Đề án phê duyệt của UBND tỉnh; bảo tồn văn hóa O Đu tại bản Văng Môn, xã Nga Mỹ, huyện Tương Dương...

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tập trung đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao, chuẩn bị tốt lực lượng tham gia Đại hội TDNN toàn quốc lần thứ VIII, phấn đấu Nghệ An xếp thứ 15 đến 13. Xây dựng Đề án về chính sách ưu đãi VĐV thể thao thành tích cao tỉnh Nghệ An góp nhiều thành tích cho tỉnh và quốc gia.

#### **6.4. Về lĩnh vực khoa học công nghệ**

- Ưu tiên nguồn ngân sách sự nghiệp KH&CN cho các nhiệm vụ KH&CN trọng điểm, có tầm ảnh hưởng lớn để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 1267/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025. Tiếp tục triển khai 6 chương trình KH&CN trọng điểm.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ theo Nghị định 54/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện, nghiệm thu các đề tài, dự án và nhiệm vụ KH-CN năm 2018. Xây dựng phương án hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ và nâng cao trình độ công nghệ, thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN. Nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp doanh nghiệp dựa trên nền đổi mới sáng tạo công nghệ; chính sách thu hút đầu tư dự án ứng dụng công nghệ cao, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Lồng ghép những chính sách này với các chính sách hỗ trợ nông nghiệp nông thôn, khuyến nông và khuyến công.

- Phối hợp với các viện, trường trong và ngoài tỉnh để thu hút các chuyên gia tham gia nghiên cứu, triển khai các chương trình, đề tài, dự án KH&CN, hợp đồng chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp trên địa bàn. Khuyến khích và hỗ trợ lập doanh nghiệp KH&CN; Các tổ chức môi giới, chuyển giao công nghệ, dịch vụ tư vấn về KH&CN, sở hữu trí tuệ, tổ chức chứng nhận sự phù hợp; Tổ chức kinh doanh và phát triển thị trường KH&CN.

- Đẩy mạnh hoạt động quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### **6.5. Về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo và an sinh xã hội**

- Nâng cao năng lực hoạt động của sàn giao dịch việc làm, góp phần kết nối cung cầu lao động. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về hoạt động xuất khẩu lao động của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh tuyên truyền vận động lao động làm việc tại Hàn Quốc về nước đúng hạn và lao động bất hợp pháp tự nguyện về nước. Tăng cường kiểm tra công tác giải quyết việc làm, XKLD; an toàn vệ sinh lao động; quản lý lao động người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện nghiêm túc đảm bảo quy định việc tổ chức thi tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2018; tổ chức Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Nghệ An năm 2018; chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia Hội giảng giáo dục nghề nghiệp quốc gia 2018.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện các dự án xoá đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào các dân tộc đặc biệt khó khăn đúng mục tiêu, đúng địa bàn, đúng đối tượng. Chỉ đạo xây dựng mô hình kinh tế gắn với đánh giá hiệu quả và nhân rộng mô hình, góp phần xoá đói giảm nghèo; tiếp tục chỉ đạo các huyện theo Nghị quyết 30<sup>a</sup> của Chính phủ; vùng miền Tây và ven biển Nghệ An; các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 30% trở lên ngoài Nghị quyết 30a theo Quyết định của UBND tỉnh...

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; chủ động, sâu sát nắm tình hình đời sống nhân dân trong kỳ giáp hạt, mùa mưa bão, nhất là đối với các hộ gia đình chính sách, đồng bào nghèo để có biện pháp cứu trợ kịp thời, không để xảy ra tình trạng thiếu đói.

- Đôn đốc các địa phương thực hiện kịp thời chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 71 năm ngày thương binh, liệt sỹ. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Tăng cường công tác tuyên truyền kỹ năng sống cho trẻ em. Bảo vệ chăm sóc trẻ em nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tiếp tục chỉ đạo triển khai xây dựng, nâng số xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Đẩy mạnh công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ; phòng chống tệ nạn xã hội, chú trọng công tác xã hội hóa trong cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện dựa vào cộng đồng.

## **6.6. Công tác Bảo hiểm xã hội**

- Tập trung chỉ đạo việc thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Theo quy định, từ ngày 01/01/2018, người làm việc theo Hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 3 tháng được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, thực hiện bảo hiểm xã hội toàn dân.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch của BHXH Việt Nam, các chính sách liên quan đến BHXH, BHYT; đảm bảo triển khai nghiêm túc là Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 24/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Đảm bảo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018, đặc biệt lưu ý các nhiệm vụ liên quan đến công tác kiểm soát chi phí KCB BHYT, đôn đốc thu, phát triển đối tượng, giảm nợ đọng, bàn giao sổ BHXH cho người lao động và đồng bộ dữ liệu Hộ gia đình tham gia BHYT.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH, BHYT; trong đó chú trọng triển khai các hình thức tuyên truyền trực tiếp đến nhân dân và người lao động.

## 7. Quản lý tốt tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tập trung hoàn thành việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về quản lý đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước thuộc thẩm quyền UBND tỉnh nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, giải quyết tồn tại vướng mắc trong thực tiễn; trong đó: kiến nghị Bộ tài nguyên và Môi trường, Chính phủ và Quốc hội sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, theo cơ chế thị trường và thúc đẩy tích tụ ruộng đất... Hoàn thành tham mưu trình UBND tỉnh ban hành theo kế hoạch các dự thảo sửa đổi, bổ sung các quy định thi hành Luật Đất đai, gồm: Quyết định: số 58/2015/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 80/2014/QĐ-UBND về việc thu hồi đất; giao đất, cho thuê đất và đăng ký, cấp giấy chứng nhận đối với tổ chức; số 78/2014/QĐ-UBND về việc giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất; số 79/2014/QĐ-UBND về việc cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Chỉ đạo hoàn thành phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020 và kế hoạch 2016-2020; tiếp tục triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án khác về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu,...; lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng và xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Tiếp tục kiểm tra, rà soát quy hoạch khoáng sản. Tham mưu đẩy mạnh công tác đấu giá đất, đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” trên địa bàn tỉnh; cơ bản hoàn thành công tác Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho các xã bị biến động đất đai do dồn điền đổi thửa, xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy tích tụ ruộng đất.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thành, thị đẩy nhanh tiến độ việc cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân. Hoàn thành việc tham mưu UBND tỉnh thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận cho các Công ty nông lâm trường; triển khai thực hiện đề án đất có nguồn gốc nông lâm trường và đẩy nhanh tiến độ việc lập phương án để giao đất, cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất thu hồi của các công ty nông lâm nghiệp.

- Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả về công tác thanh tra, kiểm tra; thực hiện Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc Chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; chú trọng đôn đốc xử lý sau thanh tra, kiểm tra đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động khoáng sản, nhất là khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường ở các địa phương; kiên quyết thu hồi đối với những dự án chậm tiến độ, chỉ cho phép hoạt động khi đã hoàn thành các công trình về bảo vệ môi trường. Tiếp tục thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tại các cấp huyện và cấp xã theo kế hoạch. Tiếp tục rà soát, kiểm tra các dự án kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh để xử lý đối với các chủ đầu tư vi phạm. Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các nội dung sau giao đất, thuê đất, sau phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở xả thải ra môi trường ven biển, sông suối. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, khí tượng thuỷ văn.

## **8. Chủ động công tác phòng cháy, chữa cháy và phòng chống bão lụt**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai. Cảnh giác đề phòng đối phó với những diễn biến bất thường của thời tiết. Tích cực phòng cháy, chữa cháy; chủ động phòng chống lụt bão. Phân công, phân cấp cụ thể cho các cấp, các ngành kiểm tra việc thực hiện phương án huy động và bố trí nhân lực, vật tư, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn trên từng địa bàn, nhất là các địa phương thường xảy ra lũ, lụt cục bộ. Chỉ đạo và kiểm tra các cơ quan, đơn vị quản lý hồ chứa thủy lợi thực hiện lập quy trình vận hành các hồ chứa tham gia cắt giảm lũ cho hạ lưu, xây dựng các phương án đảm bảo an toàn cho các công trình hồ đập.

## **9. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nhất là trên các lĩnh vực: quản lý đô thị, đất đai, khoáng sản, rừng, môi trường, biên chế,... Củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, nhất là cấp xã.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 02/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Triển khai quán triệt và thực hiện các Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII).

- Tập trung thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức viên chức theo Nghị quyết số 39/NQ-TW của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Chỉ đạo UBND các huyện, thành, thị giải quyết giáo viên dôi dư, chấn chỉnh hợp đồng lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính ở các cấp, các ngành. Rà soát, công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết ở các cấp. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về cơ chế

một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện Đề án “Thực hiện CCHC giai đoạn 2018-2020, một số giải pháp cụ thể năm 2018” gắn với đánh giá kết quả thực hiện năm 2018. Tiếp tục cải cách tài chính công, thực hiện có hiệu quả các cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác thi tuyển, thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh. Khai thác, sử dụng tốt phần mềm quản lý công chức; triển khai phần mềm quản lý viên chức. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ theo tinh thần Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 17-CT/TU của Tỉnh ủy.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai Khung kiến trúc Chính quyền điện tử; vận hành, khai thác hiệu quả cổng dịch vụ công của tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tăng cường triển khai, ứng dụng CNTT, đặc biệt là triển khai phần mềm VNPT-Ioffice; Phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến liên thông bốn cấp để công khai minh bạch tình hình giải quyết hồ sơ phục vụ người dân, doanh nghiệp Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Tập trung mạnh cho công tác dân vận. Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ và cơ quan nhà nước.

## **10. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, giải quyết tốt khiếu nại tố cáo**

- Các lực lượng tăng cường phối hợp quản lý nắm chắc tình hình, tham mưu xử lý tốt các vấn đề nảy sinh ở cở sở không để xảy ra bị động bất ngờ. Duy trì thực hiện nghiêm nhiệm vụ SSCĐ; sẵn sàng cơ động lực lượng, phương tiện tham gia PCLB-TKCN, PCCR, giữ vững ANCT, TTATXH. Tổ chức huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức QP&AN cho các đối tượng theo kế hoạch. Triển khai diễn tập KVPT, PCLB-TKCN các huyện Anh Sơn, Kỳ Sơn, Thanh Chương, Quỳ Châu, Đô Lương, Nghĩa Đàn và Nghi Lộc; diễn tập CH-TM 1 bên 2 cấp trên bản đồ của Quân khu; phục vụ diễn tập bắn mục tiêu trên biển toàn quân tham quan tại huyện Diễn Châu, Quỳnh Lưu và chỉ đạo diễn tập CH-TM các huyện, thành phố, thị xã, đơn vị, nhà trường; diễn tập phòng ngự 02 đảo; diễn tập chiến thuật vòng tổng hợp của d41/e764 và các đại đội trực thuộc đạt kết quả tốt, an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Kịp thời phát hiện, đấu tranh vô hiệu hóa hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và đối tượng phản động, chống đối, nhất là hoạt động lợi dụng phản đối Luật An ninh mạng và dự thảo Luật đơn vị hành chính đặc biệt để tuồn hành biểu tình. Huy động các cấp, các ngành và hệ thống chính trị vào phòng, chống tội phạm. Thực hiện tốt chỉ thị 09/CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Tiếp tục đẩy mạnh tấn công truy quét các loại tội phạm; nắm chắc và xử lý kịp thời, hiệu quả tình hình nổi lên về quốc phòng, an ninh trên các tuyến, lĩnh

vực, địa bàn và đối tượng trọng điểm, nhất là an ninh biên giới, vùng miền núi, dân tộc, vùng giáo, nông thôn, đô thị, tình hình an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng - văn hóa, an ninh thông tin; ngăn chặn tệ nạn đánh bạc; tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các hoạt động chính trị, xã hội lớn trên địa bàn.

- Theo dõi, nắm chắc tình hình vi phạm trong hoạt động tôn giáo, truyền đạo trái phép để kịp thời có phương án xử lý. Giải quyết nhanh chóng những kiến nghị, nhu cầu chính đáng của các tôn giáo. Đồng thời kiên quyết đấu tranh với những hoạt động vi phạm pháp luật, những hoạt động lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Chỉ đạo các lực lượng cảnh sát tăng cường tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. Có biện pháp để giải tỏa hành lang an toàn giao thông trên địa bàn toàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra theo kế hoạch gắn với các cuộc thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và có biện pháp xử lý nghiêm minh các vi phạm được phát hiện qua thanh tra.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến pháp luật; tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân theo Luật tiếp công dân; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Tập trung giải quyết dứt điểm đối với những vụ việc phức tạp, khiếu kiện kéo dài; xử lý tốt các vấn đề bức xúc, nổi cộm mà nhân dân quan tâm.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; chỉ đạo chặt chẽ công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **11. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, củng cố niềm tin của cả hệ thống, doanh nghiệp, nhân dân, tạo đồng thuận trong xã hội**

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, đảm bảo khách quan, phản ánh đúng những kết quả đã đạt được, những hạn chế, yếu kém, khó khăn và định hướng phát triển để tạo niềm tin và đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện tốt các mục tiêu phát triển KTXH của tỉnh. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin, Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời trên các phương tiện thông tin truyền thông về các chủ trương, chính sách, giải pháp chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, lĩnh vực mà đơn vị mình quản lý.

- Tiếp tục tổ chức tốt đối thoại người đứng đầu chính quyền cơ sở với người dân đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng thời gian quy định Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp tăng cường nắm bắt tình hình thực tế, dành thời gian thỏa đáng trực tiếp đối thoại, giải trình, trả lời kiến nghị của người dân, tập trung giải quyết căn bản những vấn đề xã hội bức xúc ở cơ sở. Sau đối thoại phải giải quyết triệt để các vấn đề nhân dân quan tâm.

- Các cấp, các ngành có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với MTTQ các cấp, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong việc tuyên truyền và chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch cho báo chí, nhất là những vấn đề mà dư luận quan tâm. Xử lý nghiêm minh các hành vi đưa tin sai sự thật, gây tâm lý bất ổn trong xã hội, làm phương hại đến lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân.

## 12. Tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

Để chuẩn bị tốt cho công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, các cấp, các ngành cần khẩn trương triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó tập trung đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch tài chính trung hạn và Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đường**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU NĂM 2018**

1

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 6 tháng năm 2017	Năm 2018		So sánh (%)	
				KH 2018	Ước 6 tháng	Ước TH 6 tháng/KH 2018	UTH 6 tháng cùng kỳ
<b>CHỈ TIÊU TỔNG HỢP</b>							
<b>1</b>	<b>Tổng sản phẩm GRDP (giá có định năm 2010)</b>	Tỷ đồng	<b>35.720,6</b>	<b>82.609</b>	<b>38.360,3</b>	<b>46,44</b>	<b>107,39</b>
	<i>Tốc độ tăng GRDP</i>	%	7,27	8,5,9,0	7,39		
	+ Nông, lâm, ngư nghiệp	Tỷ đồng	8.200,7	16.641	8.597,7	51,67	104,84
	+ Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	9.718,1	25.151	10.784,2	42,88	110,97
	<i>Trong đó:</i>						
	Công nghiệp	Tỷ đồng	5.675,8	15.153	6.526,0	43,07	114,98
	Xây dựng	Tỷ đồng	4.042,3	9.998	4.258,2	42,59	105,34
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	16.035,9	36.503	17.140,7	46,96	106,89
	+ Thuế - Trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	1.764,0	4.314	1.837,8		104,18
<b>2</b>	<b>Tổng sản phẩm GRDP (giá hiện hành)</b>	Tỷ đồng	<b>47.632</b>	<b>114.686</b>	<b>55.473</b>		
	<i>Trong đó:</i>						
	+ Nông, lâm, ngư nghiệp	Tỷ đồng	12.177	25.101	12.744		
	+ Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	12.598	34.809	15.688		
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	20.303	48.452	24.383		
	+ Thuế - Trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	2.554	6.324	2.658		
	- GDP bình quân đầu người	Triệu đồng	35-36				
<b>3</b>	<b>Giá trị sản xuất (giá cố định năm 2010)</b>	Tỷ đồng	<b>75.429,8</b>	<b>179.313</b>	<b>83.056</b>	<b>46,32</b>	<b>110,11</b>
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	"	16.007,0	32.586	16.795	51,54	104,92
	- Công nghiệp, xây dựng	"	34.121,0	89.991	39.123	43,47	114,66
	+ Công nghiệp	"	20.091,5	56.107	24.343	43,39	121,16
	+ Xây dựng	"	14.029,6	33.885	14.780	43,62	105,35
	- Dịch vụ	"	25.303,6	56.736	27.138	47,83	107,25

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2018		So sánh (%)	
			TH 6 tháng năm 2017	KH 2018	Ước 6 tháng 2018	ƯỚC TH 6 tháng/KH 2018
<b>4</b>	<b>Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn</b>	Tỷ đồng	<b>5.623,9</b>	<b>12.691</b>	<b>6.197,55</b>	<b>48,8</b>
	<i>Trong đó:</i>					
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	4.942,8	11.431	5.397,55	47,2
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	"	684,9	1.260	800,00	63,5
<b>5</b>	<b>Chi ngân sách địa phương</b>	Tỷ đồng	<b>23.779,80</b>	<b>11.438,1</b>	<b>48,1</b>	<b>116,8</b>
	- Chi đầu tư phát triển	"	5.866	2.755,0	47,0	
	- Chi thường xuyên	"	17.521	8.558,1	48,8	
<b>6</b>	<b>Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn</b>	Tỷ đồng	<b>26.091,2</b>	<b>64.000</b>	<b>28.596,0</b>	<b>44,68</b>
	<b>CHỈ TIÊU SẢN XUẤT</b>					
I	<b>SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP</b>					
	<b>Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu:</b>					
	* <i>Khai thác mỏ</i>					
	Quặng thiếc và tinh quặng thiếc	tấn	132,7	700	113,3	16,19
	Than sạch	1000T	5,8	16	8,00	50,00
	- Khai thác đá xây dựng	1000m <sup>3</sup>	2.134,3	5.500	1.791,67	32,58
	<i>Đá phiến</i>	1000m <sup>3</sup>	49,07		404,46	82,43
	<i>Đá xây dựng khác</i>	1000m <sup>3</sup>	1.643,6		1.387,21	84,40
	* <i>CN chế biến</i>					
	- Hải sản đông lạnh	Tấn	2.000,0	6.600	3.300	50,00
	- Chè chè biển	Tấn	5.999,8	12.500	6.250	50,00
	- Bia các loại (lon, chai)	Ngàn lít	78.064,4	200.000	71.352	35,68
	Bia chai	"	27.427,1		24.906,60	91,40
	Bia lon	"	50.643,3		46.445,00	91,71
	- Đường kính	Tấn	71.031	120.000	98.122,7	81,77
						138,14

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2018		So sánh (%)	
			TH 6 tháng năm 2017	KH 2018	Ước 6 tháng 2018	Ước TH 6 tháng/KH 2018
- Dầu thực phẩm		Tấn	15.000	32.000	16.000	50,00
- Sữa chè biến		1000 lt	86.742,3	200.000	111.108	55,55
Chia ra: + Sữa tươi		1000 lt	75.946,9		95.024,8	125,12
+ Sữa chua		Tấn	10.795,4		16.083	148,98
- Bột mỳ		Tấn	22.500,0	45.000	22.500	50,00
- Thức ăn gia súc tổng hợp		Tấn	67.798,0	250.000	52.530	21,01
- Tinh bột sắn		Tấn	41.946,3	65.000	32.500	50,00
- Nước mắm		1000lit	45.009,0	135.000	67.500	50,00
- Nước khoáng, nước đóng chai		1000lit	2.500,0	5.000	2.500	50,00
<b>Dệt may, chè biến nông lâm</b>						
- Sản phẩm dệt kim		1000 SP	7.557,7	16.500	8.250,0	50,00
- Sản phẩm may xuất khẩu		1000SP	10.999,6	25.000	12.500	50,00
- Sợi các loại		tấn	9.341,0	20.000	9.482	47,41
- Giấy các loại		tấn	7.500,0	15.000	7.500	50,00
- Bao bì		Tr.bao	24,2	80	16,23	20,29
- Thuốc lá điếu		Tr. bao	13,9	25	13,00	52,00
- Thùng cartong		Tr. cái	19,1	42	19,70	46,90
- Hộp bia lon		Tấn	4.224,3	9.500	4.523	47,61
- Gỗ MDF		m3	200.000	40.000	20,00	
<b>Vật liệu XD</b>						
- Xi măng		1000T	1.144,6	4.250	2.142,06	50,40
- Clinker xi măng		1000T	2.747,5	2.400	3.215,62	117,04
- Gạch quy chuẩn		Tr.viên	320,5	750	340,00	45,33
- Gạch granit		1000m2	1.308,7	2.900	1.400	48,28
<b>Hóa chất, phân bón</b>						
- Phân bón NPK		1000T	39,0	80	29,96	37,45
						76,84

TT	Chi tiêu	Đơn vị	TH 6 tháng năm 2017	Năm 2018		So sánh (%)
				KH 2018	Ước 6 tháng 2018	
<b>* Cơ khí chế tạo</b>						
- Sản phẩm Tôn Hoa Sen	Tấn	179.305,1	600.000	442.113	73.69	246,6
- Bật lửa ga	triệu SP	50,0	100	50	50,00	100,0
- Ông nhựa tiền phong	tấn	9.434	20.000	7.600	38,00	80,56
* CN điện nước						
- Nước máy	1000m <sup>3</sup>	13.053,4	30.200	13.655	45,22	104,61
- Điện thương phẩm	Tr.KWh	1.289,8	3.300	1.462,10	44,31	113,36
- Điện sản xuất	Tr.KWh	947,7	2.600	1.074,30	41,32	113,36
<b>II SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP</b>						
* Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực	Ha	131.163	243.000	128.024	52,68	97,61
* Tổng sản lượng lương thực	Tấn	782.894,3	1.254.000	783.136	62,45	100,03
- Cây lúa						
Diện tích:	Ha	92.127,7	184.000	92.317,3	50,17	100,21
Năng suất:	ta/ha	65,9	54,3	67,07	123,52	101,85
Sản lượng	tấn	606.685,5	999.000	619.185,9	61,98	102,06
- Ngô						
Diện tích:	Ha	39.035,3	59.000	35.706,3	60,52	91,47
Năng suất	ta/ha	45,1	43,2	45,92	106,29	101,72
Sản lượng	tấn	176.208,8	255.000	163.950,3	64,29	93,04
- Cây lạc						
Diện tích:	Ha	14.450,8	16.000	13.426,9	83,92	92,91
Năng suất	ta/ha	25,3	25,5	25,88	101,48	102,19
Sản lượng	tấn	36.593,4	40.800	34.746,2	85,16	94,95
- Cây mía	ha	24.378,6	26.000	24.619,2	94,69	100,99



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2018		So sánh (%)	
			TH 6 tháng năm 2017	KH 2018	Ước 6 tháng 2018	Ước TH 6 tháng/KH 2018
-	Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, lữ hành	Tỷ đồng	3.353,3	8.500	3.773	44,39
*	<b>Tổng kim ngạch xuất khẩu</b>	Triệu USD	<b>446,4</b>	1.000	507	50,70
Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa	Triệu USD	305,7	700	348	49,71	113,85
*	<b>Tổng kim ngạch nhập khẩu</b>	Triệu USD	<b>313,2</b>	600	301,00	50,17
*	<b>Khối lượng hàng hóa luân chuyển</b>	Trt.km	<b>1.438,6</b>	3.020	1.586,3	52,53
Doanh thu vận tải hàng hóa	Tỷ đồng	2.480,9	4.700	2.623,1	55,81	105,73
*	<b>Khối lượng hành khách luân chuyển</b>	TrK.hm	<b>3.195,1</b>	6.895	3.672,1	53,26
Doanh thu vận tải hành khách	Tỷ đồng	784,6	2.400	881,8	36,74	112,39
*	Doanh thu dịch vụ bưu chính V.thông và CNTT	Tỷ đồng	<b>1.839,5</b>	3.828	2.047,2	53,48
*	Tổng lượt khách lưu trú	Nghìn lượt	<b>2.098,1</b>	4.200	2.371	56,45
Doanh thu dịch vụ du lịch	Tỷ đồng	<b>1.750,4</b>	3.260	2.013,0	61,75	115,00